

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, T. An Giang

Website: [www.agimexpharm.com](http://www.agimexpharm.com)

*Chắp cánh tương lai*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM



**AGP**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**2019**

# MỤC LỤC

## I THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro

## II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## III BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## IV BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Các mặt hoạt động của Công ty
- Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng trong tương lai

## V QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

## VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán



# CHƯƠNG I

---

# THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro







<b>Tên Công ty</b>	Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
<b>Tên viết tắt</b>	AGIMEXPHARM
<b>Tên Tiếng Anh</b>	Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company
<b>Mã cổ phiếu</b>	AGP
<b>Vốn điều lệ</b>	128.351.770.000 đồng
<b>Trụ sở chính</b>	Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

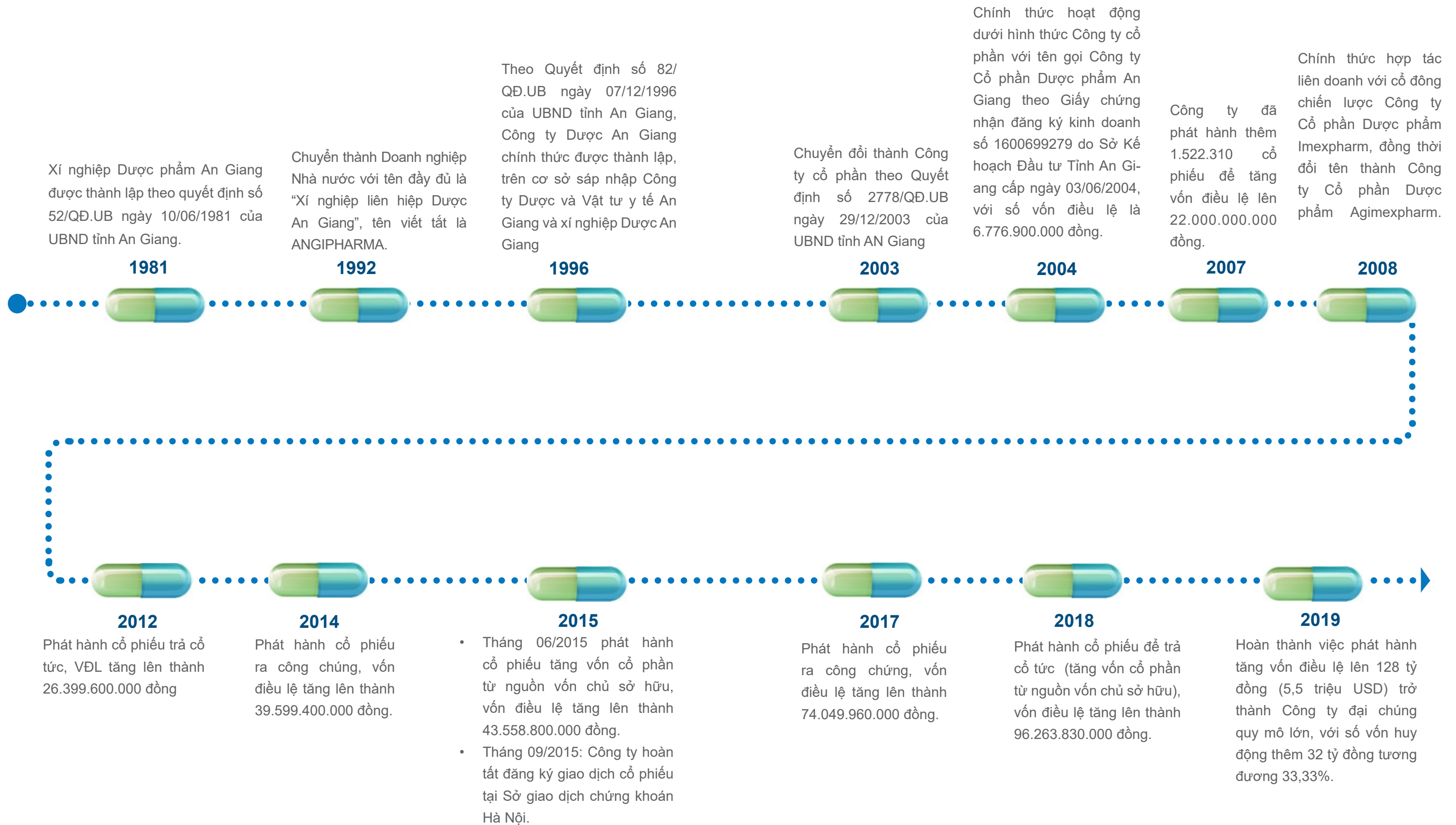
<b>Điện thoại</b>	(0296) 3856 961
<b>Fax</b>	(0296) 3857 301
<b>Email</b>	agp@agimexpharm.com
<b>Website</b>	<a href="http://www.agimexpharm.com">www.agimexpharm.com</a>

**Giấy chứng nhận ĐKDN** số 1600699279 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 10/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp (cấp lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 ngày 03/06/2004).





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





## CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Trong suốt gần 40 năm hoạt động của Agimexpharm, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu và các giải thưởng tiêu biểu như sau:



Top 50 sản phẩm vàng hội nhập WTO 2012;



Chứng nhận “Chỉ số năng lực cạnh tranh – Doanh nghiệp chất lượng vững mạnh toàn diện – QMix 100 : 2014”;



Chứng nhận đạt “Top 10 thương hiệu ưa chuộng” năm 2017;



Bảng khen Công ty Đã có nhiều đóng góp trong phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tỉnh An Giang năm 2017;



Bảng khen Công ty Đã có nhiều đóng góp trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em năm 2017;



Bảng khen Công ty Đã có nhiều đóng góp trong công tác vận động, đóng góp Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh An Giang năm 2017;



Chứng nhận đạt Thương hiệu mạnh ASEAN 2019;



Góp mặt hơn 200 sản phẩm trong chương trình bình ổn giá thành phố Hồ Chí Minh 2013-2019;



Vinh dự nhận tuyên dương “Doanh nghiệp vì người lao động” năm 2019;



Vinh dự là doanh nghiệp 9 năm liền đạt được chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn (2012-2020);



Là một trong số ít những doanh nghiệp trên cả nước được cấp Giấy chứng nhận GMP trong sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe năm 2019.







## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

### Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và mua bán thuốc; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng; mỹ phẩm; bán nguyên phụ liệu; sinh phẩm y tế; tinh dầu từ thảo dược; thuốc, hóa dược và dược liệu.

### Địa bàn hoạt động

Địa bàn kinh doanh chủ yếu ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, miền Đông Nam Bộ, miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc cũng góp phần quan trọng với tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu doanh thu. Hiện nay ngoài trụ sở chính tại Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang, công ty còn có 02 nhà máy và 04 chi nhánh:

## Đơn vị

### Văn phòng trụ sở chính

Địa chỉ: 27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**Chi Nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm.**

Địa chỉ: Số 66, Đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy Bình Hòa.**

Địa chỉ: Lô C4, KCN Bình Hòa, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang

### Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 49-51-53, Đường 3A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

### Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: 207 Huỳnh Tấn Phát, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

### Chi nhánh Tây Nguyên

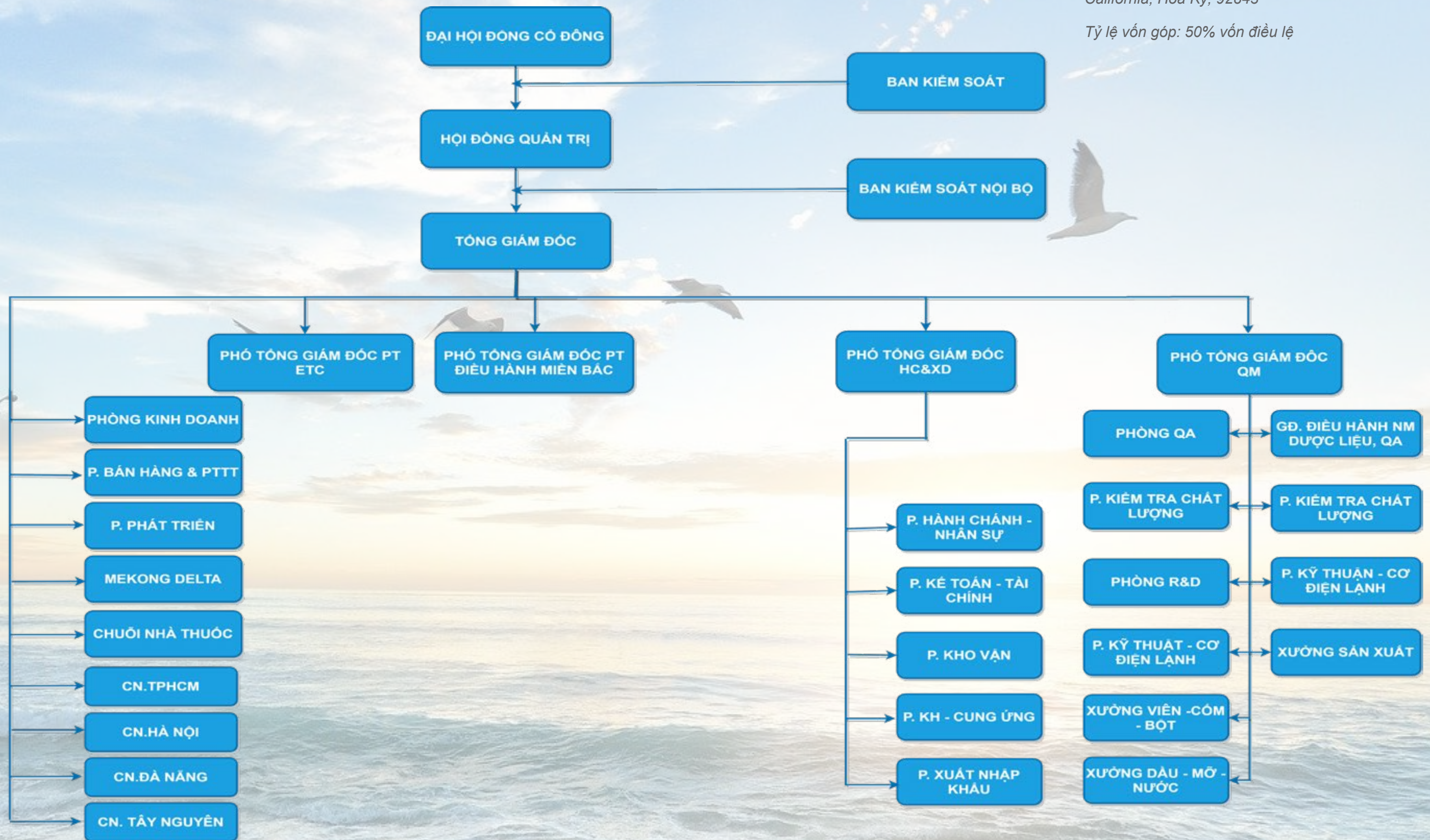
Địa chỉ: Số 184/84 Giải Phóng, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

### Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 28, Ngõ 94, Phố Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội









### Mô hình quản trị Công ty

Công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty







**Mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông, và vì sức khỏe cộng đồng.



**Mục tiêu phát triển bền vững**

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến sức khỏe con người, Công ty luôn nâng cao ý thức cộng đồng, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội thông qua:

- Cung cấp những sản phẩm đạt chất lượng;
- Đảm bảo cho cổ đông được hưởng khoản sinh lợi một cách an toàn, bền vững;
- Hợp tác với khách hàng, đối tác trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi;
- Mang đến cho Cán Bộ nhân viên môi trường làm việc an toàn, đời sống ổn định;
- Luôn tuân thủ nghiêm ngặt về yêu cầu bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, chú trọng công tác vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ, xử lý nguồn nước thải theo đúng tiêu chuẩn của ngành và của nhà nước Việt Nam;
- Đóng góp chương trình đền ơn đáp nghĩa, tài trợ giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng địa phương.

**Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tốc độ tăng trưởng  $\geq 10\%$  năm;
- Khai thác thế mạnh danh mục hàng đa dạng;
- Phát triển hệ thống phân phối;
- Phát triển sản phẩm khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất (1. Kem – mỡ - nước; 2. Viên – cốm – bột; 3. Sản xuất thuốc từ dược liệu, 4. Sản xuất thuốc hormone. 5. Thực phẩm chức năng)
- Đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả;
- Bổ sung nguồn nhân lực giỏi đáp ứng nhu cầu phát triển.







 **RỦI RO KINH TẾ**

Kinh tế Việt Nam những năm gần đây ghi nhận các tín hiệu vô cùng tích cực mặc dù có không ít khó khăn do nền kinh tế chung toàn cầu đang chững lại. Giai đoạn 2018-2019, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế lần lượt là 7,08% và 7,02%, là hai năm liên tiếp đầu tiên tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 7% kể từ khi khủng hoảng tài chính xảy ra vào năm 2008. Theo dự báo của Ngân Hàng Thế Giới (World Bank), và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Việt Nam trong năm 2020 vẫn là một điểm sáng kinh tế trong khu vực và thế giới với kỳ vọng tăng trưởng dựa trên đà tăng xuất khẩu do lợi ích từ các hiệp định tự do thương mại. Điều này đã ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp trên thị trường nói chung và Agimexpharm nói riêng.

Thị trường Dược phẩm Việt Nam có mức tăng trưởng cao nhất Đông Nam Á, khoảng 17% hàng năm và theo Business Monitor International (BMI) dự báo quy mô thị trường Dược phẩm Việt Nam sẽ đạt xấp xỉ 7,7 tỉ USD (khoảng 180.000 tỷ đồng) vào năm 2021. Đồng thời với đà tăng



trường GDP giúp làm tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân, từ đó dẫn đến nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và quan tâm sức khỏe, tạo điều kiện cho các Công ty trong ngành cùng phát triển. Tuy nhiên, hiện tại có rất nhiều nguyên nhân khách quan và cả chủ quan làm ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta. Thương chiến Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu kết thúc, tình hình dịch bệnh bùng phát bất ngờ, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch ngày càng phát triển, biến đổi khí hậu toàn cầu,... có nguy cơ làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế nước ta. Ban lãnh đạo Agimexpharm luôn chủ động xem xét các nhân tố vĩ mô để kịp thời đề ra các biện pháp nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Công ty và các cổ đông.

 **RỦI RO MÔI TRƯỜNG**

Với mục tiêu nhất quán và lâu dài là chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bên cạnh việc tạo ra các sản phẩm có chất lượng, Agimexpharm còn chú ý đến vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh. Công ty luôn nghiêm túc thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Với từng loại chất thải khí, lỏng rắn, Công ty đều xử lý theo cách chuyên biệt đúng với quy định của Sở Tài nguyên – Môi trường. Công ty cũng luôn ý thức sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng, tiết kiệm điện, nước,... Với những quyết tâm và nỗ lực cụ thể, Agimexpharm mong muốn xây dựng doanh nghiệp phát triển đi đôi với trách nhiệm với cộng đồng, môi trường.



 **RỦI RO PHÁP LUẬT**

Hệ thống các văn bản Luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế, Bộ Luật Lao động,... cùng các văn bản dưới Luật liên quan chi phối hoạt động của tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với các Công ty ngành Dược, các hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm được quy định bởi Luật Dược và các Nghị định, Thông tư liên quan.

Các văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, vì thế những thay đổi, điều chỉnh là điều không thể tránh khỏi. Một số quy định, chính sách ngành Dược về đăng ký thuốc, giá thuốc, đấu thầu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ và bất cập, có thể dẫn đến khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp Dược nói chung và Agimexpharm nói riêng.

Để phần nào phòng ngừa và kiểm soát rủi ro về pháp luật, đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục và ổn định, công ty luôn phân bổ nhân sự để theo sát, thường xuyên cập nhật kịp thời và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán, tài chính, thuế...





### RỦI RO CẠNH TRANH

Hiện nay ngành Dược Việt Nam được đánh giá còn rất nhiều dư địa tăng trưởng và thị trường còn rất nhiều tiềm năng phát triển. Do đó, thị trường Dược sẽ có sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt có cả các doanh nghiệp lớn trên thế giới tham gia khi các hiệp định thương mại tự do Việt Nam tham gia có hiệu lực.

Một phân khúc quan trọng của Agimexpharm là kênh đấu thầu bán thuốc cho bệnh viện (ETC), kênh này mang lại hiệu quả rất lớn cho Công ty khi đảm bảo đầu ra trong khi tiết kiệm được chi phí bán hàng và chi phí quản lý. Hiện nay, sản phẩm của Agimexpharm đã có mặt trên hơn 800 bệnh viện trên toàn quốc và hơn 225 bệnh viện mới trong năm qua. Mặc dù Công ty đã đạt được những thành công nhất định, nhưng việc

siết chặt đấu thầu tập trung thuốc quốc gia trong ngắn hạn sẽ ảnh hưởng đến tiêu thụ thuốc điều trị trong bệnh viện, dẫn đến sự cạnh tranh kịch liệt từ thị phần này. Các bệnh viện luôn đặt tiêu chuẩn đạt GMP và ISO cho các nhà máy và sản phẩm tham gia đấu thầu cùng với đó là nguồn cung phải lớn và giá cả ổn định. Agimexpharm với nhà máy đạt chuẩn GMP tại Nhà máy Mỹ Thới và khu công nghiệp Bình Hòa đã đưa vào sản xuất và dự án nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn EU-GMP sắp tới, Công ty tin rằng sẽ không chỉ đáp ứng được nhu cầu trong nước mà còn phục vụ xuất khẩu cho các thị trường có tiêu chuẩn cao hơn.



### RỦI RO VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU

Theo phân loại về mức độ phát triển của ngành công nghiệp Dược của Tổ chức phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), ngành Dược Việt Nam được đánh giá là đang dừng lại ở gần mức độ 3 theo thang phân loại 5 mức phát triển, nghĩa là “công nghiệp dược nội địa sản xuất đa số thành phẩm từ nguyên liệu nhập”. Ấn Độ và Trung Quốc là hai thị trường nhập khẩu nguyên liệu chính của các nhà máy dược nước ta.

Việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nước ngoài khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đối mặt với nhiều khó khăn. Đầu tiên, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng khi nguồn cung nước ngoài biến động. Việc nhập khẩu nguyên vật liệu khiến chi phí đầu vào chịu tác động của tỷ giá hối đoái, làm cho các sản phẩm sản xuất trong nước thường có giá cao hơn 10 – 20 % so với các sản phẩm có cùng chức năng của nước ngoài, gây khó khăn cho việc xuất khẩu và cả việc cạnh tranh tại thị trường nội địa. Ngoài ra, giá nguyên liệu sản xuất tân dược tăng lên đáng kể trong năm 2018 đến nay do Chính phủ Trung Quốc thực hiện những chính sách cải thiện môi trường khắc khe. Điều này dẫn đến giá nguyên liệu dược nhiều khả năng sẽ còn diễn biến phức tạp trong thời gian dài.



### RỦI RO TIÊU THỤ

Hàng hóa trong lĩnh vực dược phẩm có thời hạn sử dụng nhất định và được kiểm soát chặt chẽ bởi Tổng cục quản lý thị trường. Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng dẫn đến rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tốn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, Agimexpharm đã và đang xây dựng một chiến lược phân phối và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra.

Trước thực trạng trên, Công ty luôn tìm kiếm, lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, nguồn cung có chất lượng ổn định, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt để có thể duy trì được đầu vào với giá cả hợp lý.





## **CHƯƠNG II**

# **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2019, Agimexpharm đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, vượt qua khủng hoảng thừa của ngành dược mang lại kết quả khả quan khi chỉ số tăng trưởng doanh thu thuộc top 5 của ngành.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		% Năm 2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu bán hàng kinh doanh	16.922	4,03%	13.068	2,80%	77,22%
Doanh thu bán hàng sản xuất	402.574	95,97%	454.463	97,20%	112,89%
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>419.496</b>	<b>100,00%</b>	<b>467.531</b>	<b>100,00%</b>	<b>111,45%</b>

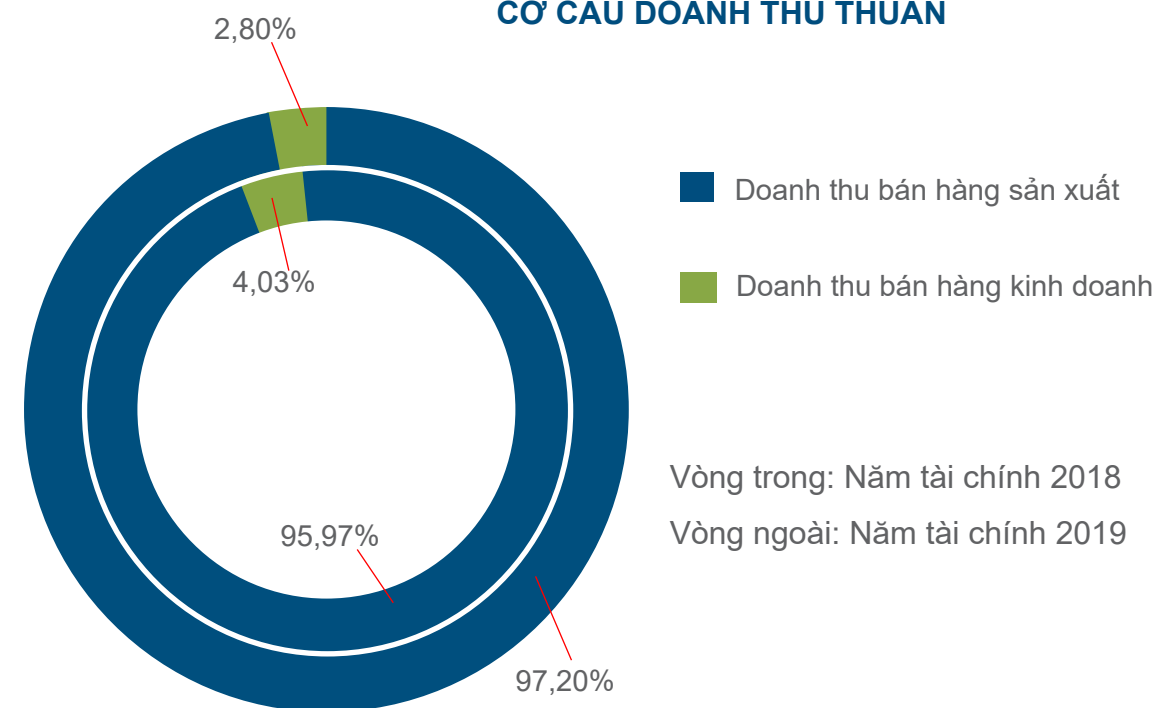
Doanh thu thuần năm 2019 đạt 467,5 tỷ đồng, tăng trưởng 11,45 % so với cùng kỳ năm 2018 và vượt kế hoạch đặt ra hơn 3%. Trong đó, riêng doanh thu đến từ hàng sản xuất đã chiếm đến hơn 97% trong cơ cấu doanh thu, và tiếp tục tăng trưởng khá cao (gần 13%) so với năm 2018.

Ban lãnh đạo Công ty đã nhìn nhận, năm 2019 là một năm đầy thách thức với ngành Dược, đặc biệt là dược sản xuất khi giai đoạn tăng trưởng nóng đã đi qua, nguyên vật liệu sản xuất thì khan hiếm và giá đang bị đội lên quá cao. Trong năm qua, doanh thu bán hàng kinh doanh của Agimexpharm giảm nhẹ so với năm trước do cạnh tranh thị phần và nhu cầu thị trường giảm. Mặc dù vậy đáp lại kỳ vọng của cổ đông

và các nhà đầu tư, Agimexpharm đã hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch được đặt ra, phần lớn nhờ tốc độ tăng trưởng ổn định của kênh ETC và đội ngũ sales tuy mỏng nhưng hoạt động hiệu quả với tinh thần quyết liệt, biết phát huy hết tiềm năng và thích ứng nhanh với diễn biến của thị trường.

Bên cạnh đó, việc đưa nhà máy Bình Hòa vào hoạt động đã nâng tổng số nhà máy đạt chuẩn WHO – GMP lên hai và dự án nhà máy đạt chuẩn EU – GMP đang được nghiên cứu đầu tư, sản phẩm tự sản xuất vẫn tiếp tục nắm giữ vai trò chủ đạo của Agimexpharm trong tương lai. Trong thời gian sắp tới, Công ty vẫn sẽ đẩy mạnh tìm kiếm thị trường mới như Tây Nguyên, Bắc Bộ để giảm áp lực cạnh tranh trong khu vực.

**CƠ CẤU DOANH THU THUẦN**





**Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	2018		2019		% Năm 2019/ Năm 2018
	Giá trị	Biên LN gộp (%)	Giá trị	Biên LN gộp (%)	
Lợi nhuận gộp bán hàng kinh doanh	(25)	-	466	3,57%	-
Lợi nhuận gộp bán hàng sản xuất	137.590	34,18%	143.930	31,67%	104,61%
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>137.565</b>	<b>32,79%</b>	<b>144.396</b>	<b>30,88%</b>	<b>104,97%</b>

**TĂNG TRƯỞNG DOANH THU THEO NHÓM SẢN PHẨM**

Lợi nhuận gộp của Agimexpharm năm 2019 đạt hơn 144 tỷ đồng, tăng trưởng gần 5% so với năm 2018. Về mặt giá trị, cả sản phẩm kinh doanh và sản phẩm sản xuất đều cao hơn năm trước nhưng biên lợi nhuận lại có xu hướng giảm do chí phí nguyên vật liệu đầu vào tăng trong khi giá bán không thể tăng theo do áp lực cạnh tranh. Mặc dù vậy, với biên lợi nhuận gộp hơn 30% phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh vẫn rất tốt của Agimexpharm, trong đó đóng góp của hàng tự sản xuất vẫn chiếm gần như tuyệt đối.

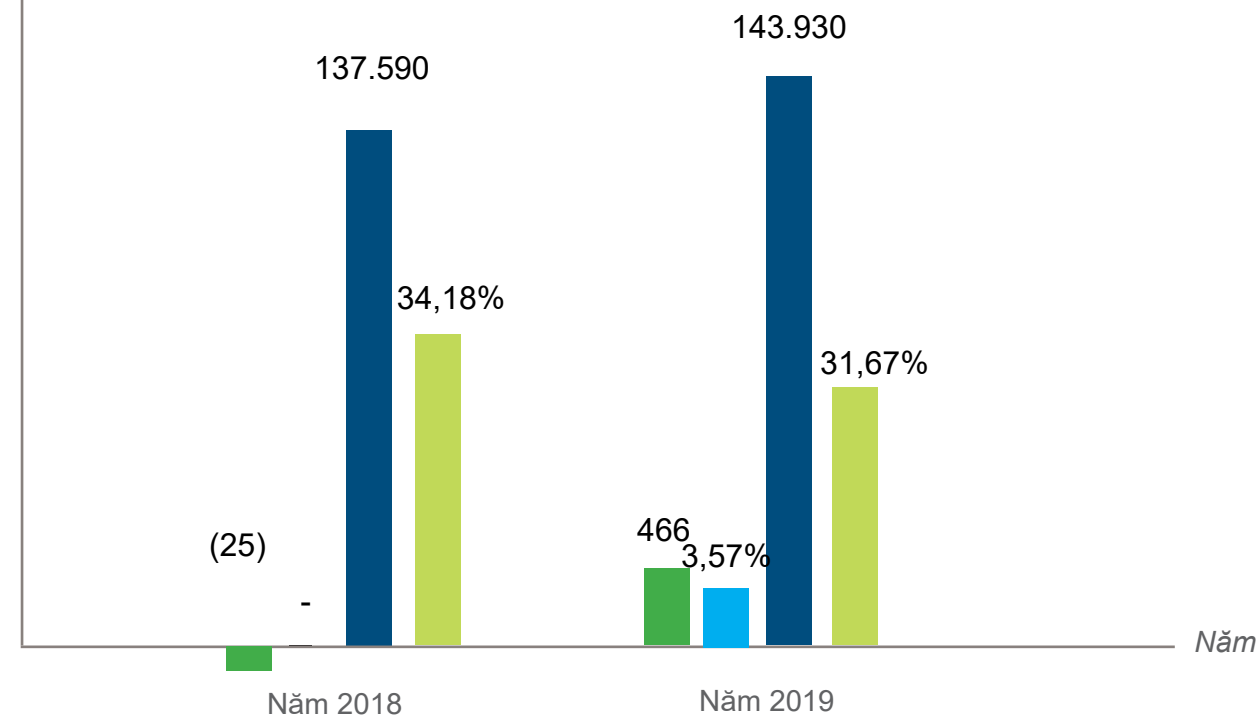
Dù ghi nhận mức doanh thu thuần và lợi nhuận gộp tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái, năm 2019 vẫn ghi nhận mức lợi nhuận trước thuế giảm và chỉ đạt gần 80% kế hoạch đặt ra ban đầu. Nguyên nhân làm cho lợi nhuận giảm đến từ tình hình khan hiếm và tăng giá của nguyên vật liệu làm tăng chi phí giá vốn hàng bán.

Ngoài ra, trong năm 2019 để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, Agimexpharm đã tiến hành thu mua, dự trữ số lượng lớn bằng tiền đi vay ngắn hạn, từ đó làm cho chi phí lãi vay tăng cao đột biến ảnh hưởng đến lợi nhuận chung.



**Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Triệu đồng



- Lợi nhuận gộp bán hàng kinh doanh
- Lợi nhuận gộp bán hàng sản xuất
- Biên lợi nhuận gộp bán hàng kinh doanh
- Biên lợi nhuận gộp bán hàng sản xuất



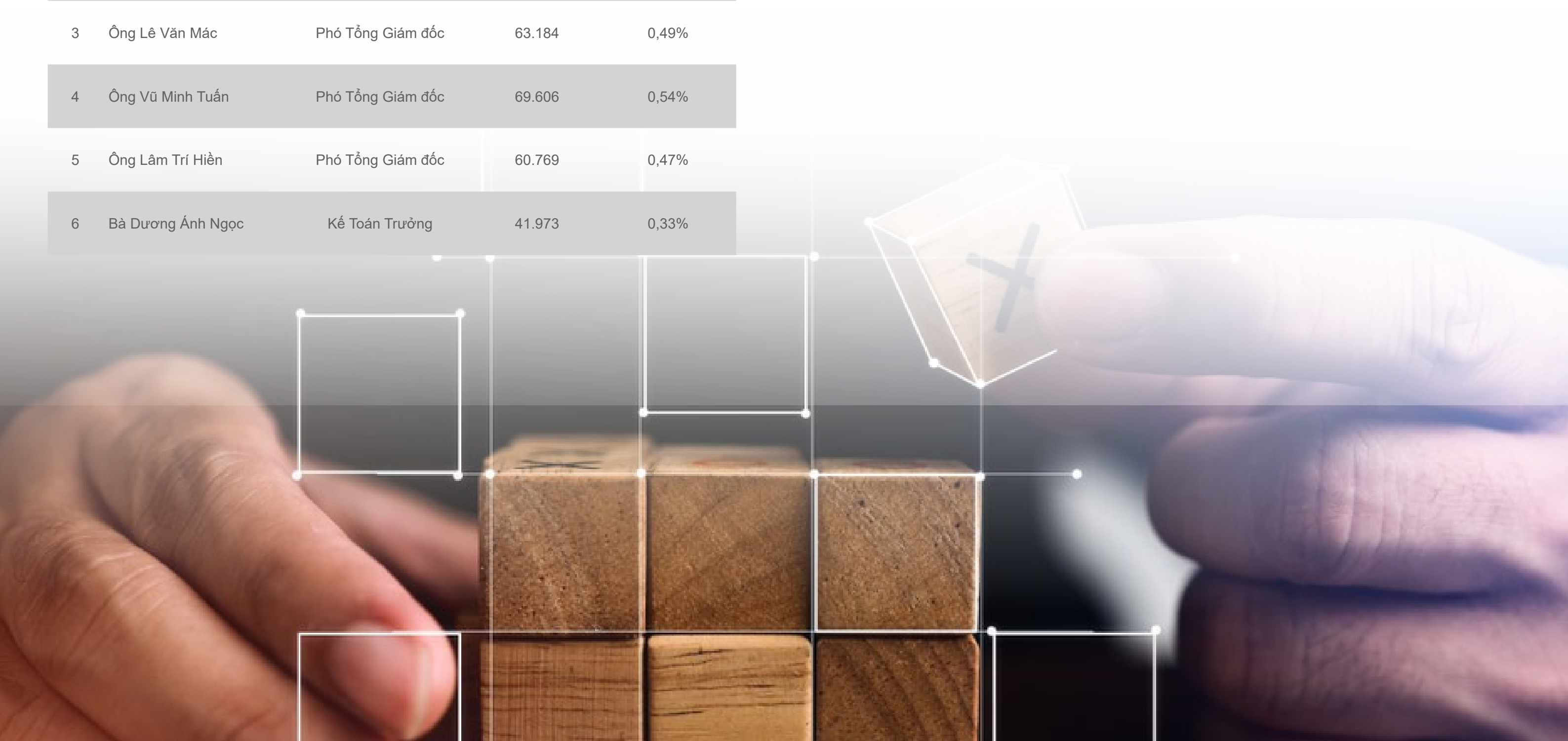


**Thành viên Ban Điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (tại ngày 31/12/2019)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.440.010	11,22%
2	Bà Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	218.984	1,71%
3	Ông Lê Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	63.184	0,49%
4	Ông Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	69.606	0,54%
5	Ông Lâm Trí Hiền	Phó Tổng Giám đốc	60.769	0,47%
6	Bà Dương Ánh Ngọc	Kế Toán Trưởng	41.973	0,33%

**Những thay đổi trong ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Lâm Trí Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/02/2019
2	Ông Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/10/2019





## Lý lịch Ban điều hành

Chủ tịch HĐQT  
kiêm Tổng Giám đốc



**Ông Nguyễn Văn Kha**

**Năm sinh:** 16/05/1953

**Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ

**Quá trình công tác:**

- Từ 1973 – 1979: Học Đại học Dược khoa Sài Gòn
- Từ 1980 – 1981: Công tác tại Khoa dược Đại học Y dược TP.HCM
- Từ 1982 – 1994: Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm An Giang
- Từ 1995 – 2001: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Lam Sơn TP.HCM
- Từ 2002 – 2004: TV. BKS Công ty Dược phẩm 3/2 TP.HCM
- Từ 2005 – 2007: Phó Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm – Thành viên HĐQT
- Từ 2007 – 2012: Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- Từ 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc .

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** không

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 1.440.010 cổ phần (chiếm tỷ lệ 11,22 % vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Thành viên HĐQT  
kiêm Phó Tổng Giám đốc



**Bà Phạm Thị Bích Thủy**

**Năm sinh:** 31/01/1969

**Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ

**Quá trình công tác:**

- Từ 1989 – 1994: Học Đại học Y dược TPHCM
- Từ 1995 – 1997: KSV tổ Pha chế xưởng dược Công ty Dược phẩm An Giang
- Từ 1997 – 2001: Tổ phó tổ Pha chế Công ty Dược phẩm An Giang
- Từ 2001 – 2004: Phó Quản đốc Công ty Dược phẩm An Giang
- Từ 2004 – 2006: Thành viên HĐQT, Quản đốc xưởng dược Công ty cổ phần Dược phẩm (CP DP) An Giang
- Từ 2006 – 2008: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP DP An Giang
- Từ 2008 – 2012: Học Dược chuyên khoa 1, Trường Đại học Y dược TP.HCM
- Từ 2008 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP DP Agimexpharm.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** không

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 218.984 cổ phần phổ thông (chiếm 1,71% vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



Phó Tổng Giám đốc



**Ông Lê Văn Mác**

**Năm sinh:** 1965

**Trình độ chuyên môn:** Y sĩ

**Quá trình công tác:**

- Từ 1982 - 1991: Phó Chủ nhiệm khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Huyện Tri Tôn.
- Từ 1992 – 12/2006: Phó phòng Tổ chức Công ty CP DP An Giang.
- Từ 2007-03/2014: Quyền Trưởng phòng Tổ chức Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm.
- Từ 04/2014 – 09/2015: Trưởng phòng Tổ chức Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm.
- Từ 10/2015 – 06/2016: Giám đốc Bán hàng & Phát triển thị trường vùng Mekong Delta Công ty CP DP Agimexpharm.
- Từ 07/2016 – 07/2017: Trợ lý Ban Tổng Giám đốc về Xây dựng & Hành chính Công ty CP DP Agimexpharm.
- Từ 08/2017 – nay: Phó Tổng Giám đốc Hành chính & Nhân sự Công ty CPDP Agimexpharm.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Phó Tổng Giám đốc

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** không

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 63.184 cổ phần phổ thông (chiếm 0,49% vốn điều lệ).
- Người có liên quan: 60.482 cổ phần phổ thông (chiếm tỷ lệ 0,47% Vốn điều lệ).

Phó Tổng Giám đốc



**Ông Vũ Minh Tuấn**

**Năm sinh:** 26/07/1967

**Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ, Cử nhân kinh tế.

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 5/1994 -2003 : Trưởng chi nhánh Cty CP Dược phẩm MeKong - MEKOPHARMA tại Hà Nội.
- Từ 2003 đến 10/2019: Trưởng chi nhánh Cty CP Dược phẩm 3/2 - F.T.PHARMA tại Hà Nội.
- Từ tháng 10/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP DP Agimexpharm.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Phó Tổng Giám đốc

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** không

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 69.606 cổ phần phổ thông (chiếm tỷ lệ 0,54% Vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



Phó Tổng Giám đốc



**Ông Lâm Trí Hiền**

**Năm sinh:** 06/02/1981

**Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ

**Quá trình công tác:**

- Từ 07/2003 – 03/2014: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Y tế Domesco- Đồng Tháp.
- Từ 04/2014 – 04/2016: Công tác tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Chi nhánh TP.HCM.
- Từ 05/2016 – 21/02/2019: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Chi nhánh TP.HCM phụ trách hệ ETC.
- Từ 22/02/2019: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm phụ trách hệ ETC.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Phó Tổng Giám đốc

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** không

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 60.769 cổ phần phổ thông (chiếm tỷ lệ 0,47% Vốn điều lệ).
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Kế toán trưởng



**Bà Dương Ánh Ngọc**

**Năm sinh:** 04/11/1982

**Trình độ chuyên môn:** Kế toán, Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- Từ 1997 – 2000: Học Trường PTTH chuyên Thoại Ngọc Hầu
- Từ 2000 – 2004: Học Đại học An Giang – Kế toán doanh nghiệp
- Từ 2005 – 2007: Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Chế Biến Thức Ăn Thủy Sản Á Châu
- Năm 2006: Học Bồi dưỡng kế toán trưởng do Trường ĐH mở TP.HCM đào tạo
- Từ 2007 – 2009: Học Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Đà Nam, Đà Loan.
- Từ 2010 – 2013: Trưởng phòng kế toán tại Chi nhánh Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam tỉnh An Giang
- Từ 2013 – 2016: Kế toán tổng hợp, thư ký HĐQT tại Cty CP DP Agimexpharm.
- Từ 2016 – 06/2017: Kế toán trưởng, thư ký HĐQT tại Cty CP DP Agimexpharm.
- Từ 07/2017 – nay: Kế toán trưởng Cty CP Dược phẩm Agimexpharm.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Kế toán trưởng

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** không

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 41.973 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33% Vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

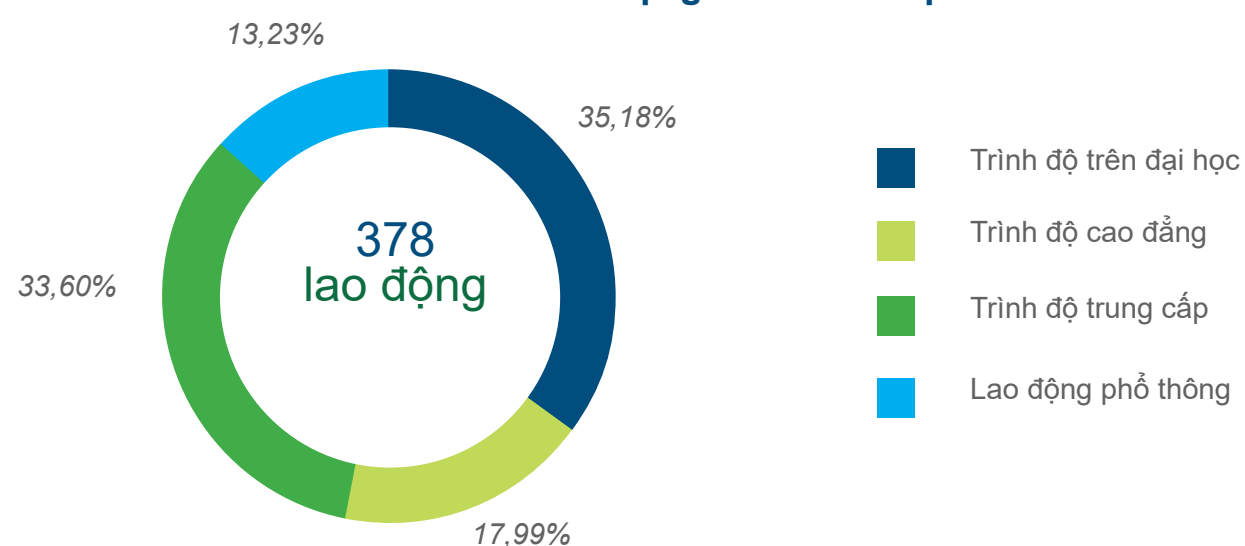


### Số lượng cán bộ công nhân viên

Trong năm 2019, tổng số lượng CBCNV của Công ty là 378 người, cụ thể như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>378</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ đại học, trên đại học	133	35,18%
2	Trình độ cao đẳng	68	17,99%
3	Trình độ trung cấp	127	33,60%
4	Lao động phổ thông	50	13,23%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>378</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	269	71,16%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	-	-
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	109	28,84%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>378</b>	<b>100%</b>
1	Nam	185	48,94%
2	Nữ	193	51,06%

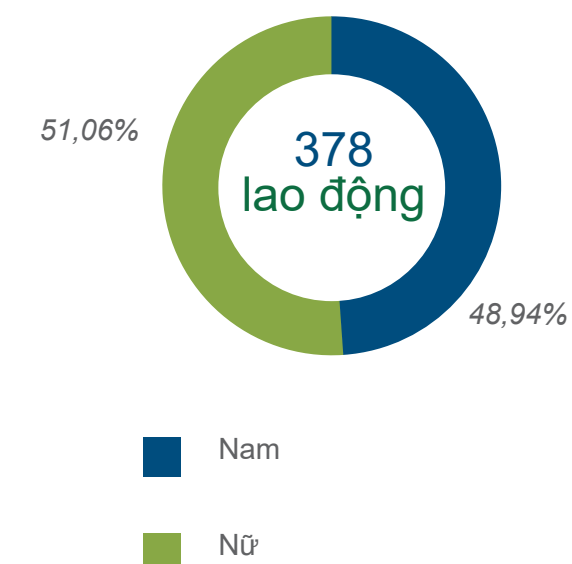
### Cơ cấu lao động theo trình độ



### Cơ cấu lao động theo tính chất hợp đồng lao động

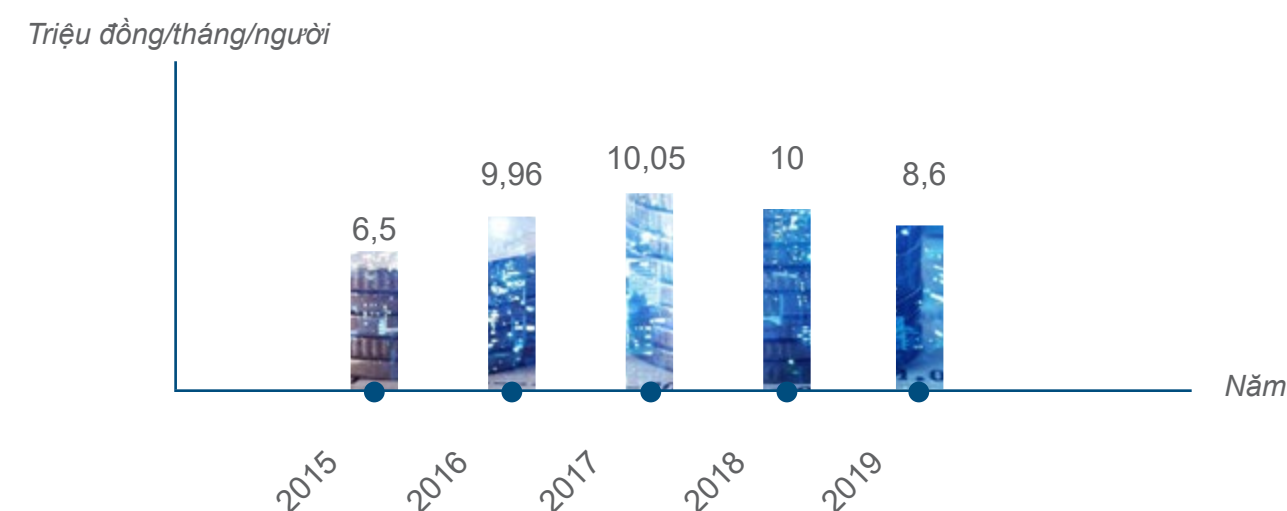


### Cơ cấu lao động theo giới tính



Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng số lượng người lao động (người)	245	260	286	326	378
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.500.000	9.960.000	10.050.000	10.000.000	8.600.000

### Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm







## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Hoạt động đào tạo

Đào tạo và phát triển liên tục: Trong năm 2019, Agimexpharm đã thực hiện nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo cho cán bộ nhân viên. Các chương trình đào tạo chính bao gồm: đào tạo kỹ năng bán hàng cho đội ngũ sales; đào tạo SAP-ERP cho bộ phận R&D; đào tạo kiến thức sản phẩm, dược tính cho các trình dược viên; đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn GMP- WHO cho các nhà máy.

Phối hợp các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp học huấn luyện kỹ năng cho người lao động, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên:

- An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý hóa đơn và chi phí sản xuất kinh doanh.
- Nghiệp vụ kỹ thuật an toàn thiết bị áp lực, nồi hơi.
- Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm vi sinh.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu và kiểm tra chất lượng dược liệu và thuốc từ dược liệu.
- Thực hành sản xuất tốt GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe.



### Công tác tuyển dụng

Để tăng trưởng doanh số và nâng cao chất lượng sản phẩm, trong năm qua Agimexpharm đã tiến hành tuyển dụng thêm nhân viên mới ở các vị trí sale, trình dược viên, nhân viên nhà máy thuốc,... Ngoài ra để phù hợp với mô hình hoạt động và mở rộng địa bàn kinh doanh, Công ty cũng đã tiến hành bổ nhiệm, luân chuyển nhân sự theo đúng năng lực, vai trò và trình độ chuyên môn.

### Môi trường làm việc và phúc lợi

Nguồn nhân lực được Công ty đặt vào vị trí trung tâm hàng đầu trong mọi hoạt động, đặc biệt là nhân sự của khối bán hàng và các nhà máy. Do đó, Công ty luôn không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách lương thưởng, phúc lợi ổn định. Trong năm, Công ty tạo điều kiện cho CB.CNV tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và đều đặn tổ chức các chuyến du lịch, tham quan để tăng sự kết nối và tinh thần đoàn kết của tập thể.







## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN TRONG NĂM 2020

*- Chắp cánh tương lai -*

### Tình hình đầu tư, thực hiện dự án trong năm 2020

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ xây dựng nhà máy dịch truyền theo công nghệ cổ điển tiêu chuẩn PICs với chi phí dự kiến 200 tỷ, tuy nhiên việc thực hiện này tiến hành sau khi có được lợi nhuận từ nhà máy hiện tại mới đầu tư tiếp và sau khi đã xem xét yếu tố rủi ro chính sách, số đăng ký.







## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	%2019/2018
Doanh thu thuần	419.496	467.531	111,45%
Lợi nhuận từ HĐKD	40.285	35.532	88,20%
Lợi nhuận khác	(64)	4,5	-
Lợi nhuận trước thuế	40.221	35.537	88,35%
Lợi nhuận sau thuế	32.387	28.411	87,72%

AGIMEXPHARM Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

# Acetakan

Acetakan 80 Acetakan 40

Acetakan 120 Acetakan 300

Hỗ trợ cải thiện trí nhớ

www.agimexpharm.com

Nhìn chung, năm 2019 Agimexpharm ghi nhận một năm sản xuất – kinh doanh ấn tượng với chỉ số tăng trưởng doanh số thuộc top 5 toàn ngành. Các kênh phân phối chủ lực của Công ty vẫn phát triển ổn định, đặc biệt là kênh đầu thầu thuốc bệnh viện (ETC). Tuy nhiên lợi nhuận trong năm 2019 lại giảm gần 12% so với năm 2018, nguyên nhân đến từ tình hình khan hiếm nguyên, vật liệu và giá cả tăng mạnh. Đa phần cơ cấu mặt hàng chủ lực của Agimexpharm đều rơi vào tình trạng giá nguyên, vật liệu đầu vào tăng dẫn đến lợi nhuận giảm. Bên cạnh đó để đảm bảo ổn định sản xuất, trong kỳ Công ty đã phải tăng đòn bẩy tài chính ngắn hạn để mua nguyên liệu trữ lượng lớn làm cho chi phí lãi vay tăng cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận chung. Hơn nữa để cạnh tranh thị phần và tăng hiệu quả bán hàng, Agimexpharm phải trả cho chi phí hoa hồng, chiết khấu và quảng cáo sản phẩm. Các yếu tố bất lợi làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty nhưng nhờ các chính sách điều chỉnh kịp thời của ban lãnh đạo Agimexpharm đã vượt qua được những khó khăn, kết thúc năm 2019 với kết quả đáng khích lệ.

### Chỉ số tài chính

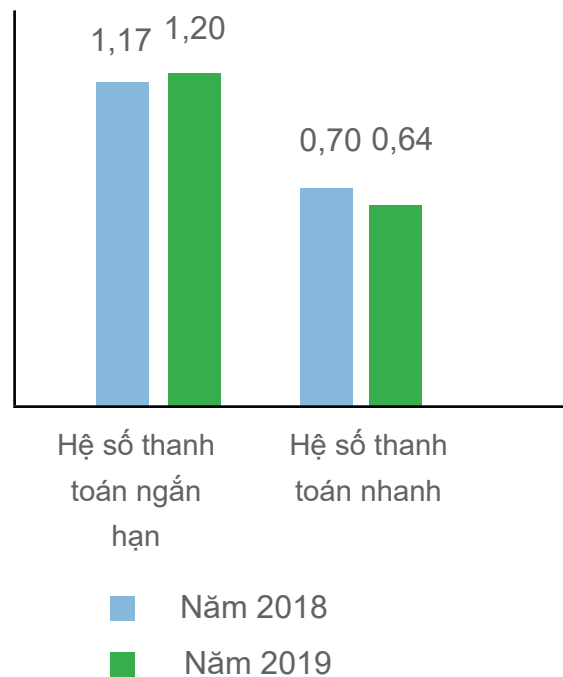
Chỉ tiêu	ĐVT	01/10/2017 -30/09/2018	01/10/2018 -31/12/2019
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,20
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,70	0,64
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	62,57%	60,71%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	167,14%	154,52%
<b>Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,48	2,15
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,04	0,93
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/DTT	%	7,72%	6,08%
Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	19,86%	14,69%
Hệ số LNST/Tổng TS bình quân	%	8,02%	5,65%
Hệ số LN HĐKD/DTT	%	9,60%	7,60%





## KHẢ NĂNG THANH TOÁN

ĐVT: lần



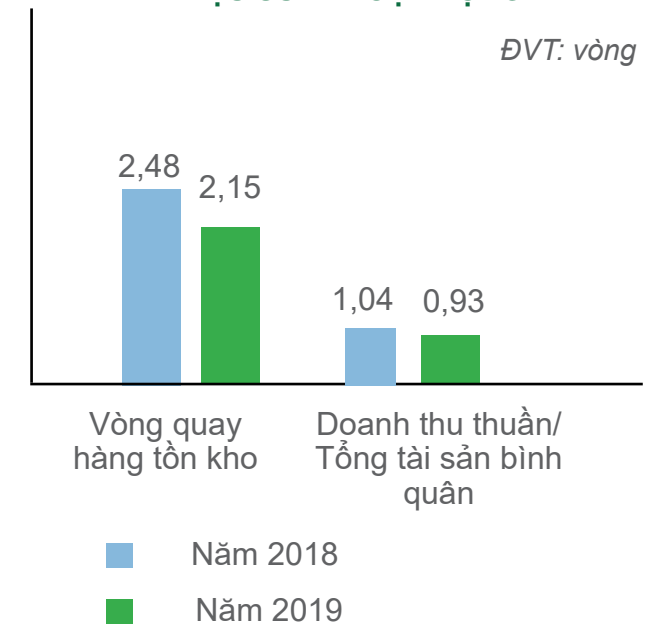
Hệ số thanh toán của Agimexpharm luôn được kiểm soát ở mức an toàn. Hệ số thanh toán ngắn hạn tại ngày 31/12/2019 tăng nhẹ so với cùng thời điểm năm trước từ 1,17 lên 1,20. Giải thích cho sự tăng này là việc đã đưa vào sản xuất nhà máy Bình Hòa và tỷ trọng sản phẩm kinh doanh giảm trong cơ cấu sản phẩm dẫn đến phải trả người bán giảm mạnh so với năm 2018, cụ thể phải trả người bán ngắn hạn đã giảm hơn 40 tỷ. Ngoài ra trong năm Công ty còn có các hoạt động vay nợ ngắn hạn để tài trợ vốn lưu động cũng ảnh hưởng đến hệ số này. Bên cạnh đó, hệ số thanh toán nhanh cuối năm 2019 lại có sự giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân là do hoạt động tài chính ngắn hạn trong năm của Công ty đều dùng để tăng dự trữ hàng tồn kho. Cụ thể trước tình trạng nguyên vật liệu khan hiếm và có dấu hiệu tăng giá, Công ty đã tiến hành mua trữ số lượng lớn để ổn định tình hình sản xuất, kinh doanh, tài trợ phần lớn hoạt động này đến từ nợ vay ngắn hạn.

Agimexpharm luôn cố gắng đảm bảo khả năng thanh toán ở mức ổn định, kiểm soát chặt chẽ vốn lưu động và các khoản nợ vay ngắn hạn để hoạt động sản xuất kinh doanh được vận hành ổn định, hiệu quả.

Nhìn chung, các chỉ số hoạt động của Công ty không có thay đổi đột biến so với năm trước. Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều có mức giảm nhẹ, chủ yếu là do Công ty tăng dự trữ nguyên vật liệu. Bên cạnh đó Công ty cũng kiểm soát tốt hơn tình hình công nợ không để các khoản phải thu bị ứ đọng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

## HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG

ĐVT: vòng

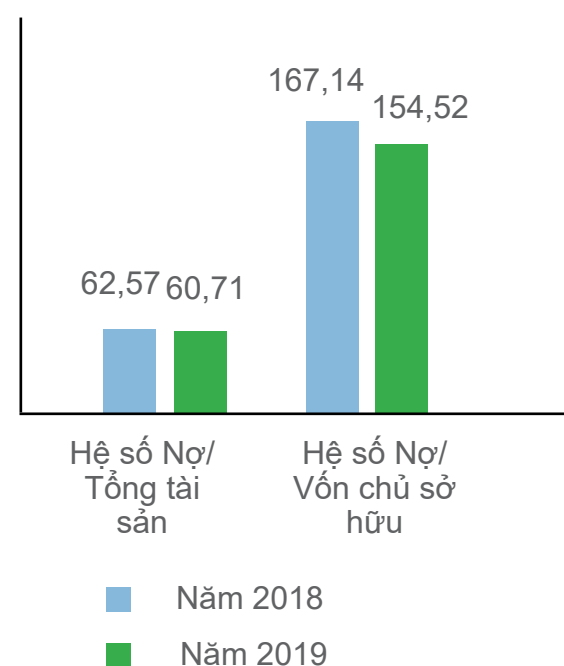


Do giá cả nguyên vật liệu bị đẩy lên cao và áp lực cạnh tranh nên không thể tăng giá bán, bộ chỉ số lợi nhuận năm 2019 đều giảm so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể các chỉ số đều giảm từ một đến ba điểm phần trăm so với năm trước. Tuy nhiên khi so sánh các chỉ số về khả năng sinh lời so với các doanh nghiệp cùng ngành, các chỉ số của Agimexpharm vẫn ở mức hiệu quả cao. Để tránh bị động và phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu như hiện nay, ban lãnh đạo Công ty hướng đến ký kết hợp đồng dài hạn với đối tác và đa dạng nguồn cung tránh phụ thuộc vào một thị trường cụ thể.

Là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược, Agimexpharm nhìn chung sử dụng cả vốn tự có lẫn vốn vay để tài trợ cho các hoạt động. Trong xu thế hướng đến phát triển bền vững, dài hạn Công ty đang dần chuyển dịch sang tập trung sản xuất và phân phối sản phẩm tự sản xuất. Cùng với đó, Công ty cũng giảm hệ số đòn bẩy, tăng đầu tư bằng vốn tự có từ đó giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản. Cụ thể hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 đều giảm so với năm 2018. Đặc biệt hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đã giảm hơn 13%, tiêu biểu trong kỳ Agimexpharm đã tiến hành huy động vốn thêm 32 tỷ đồng.

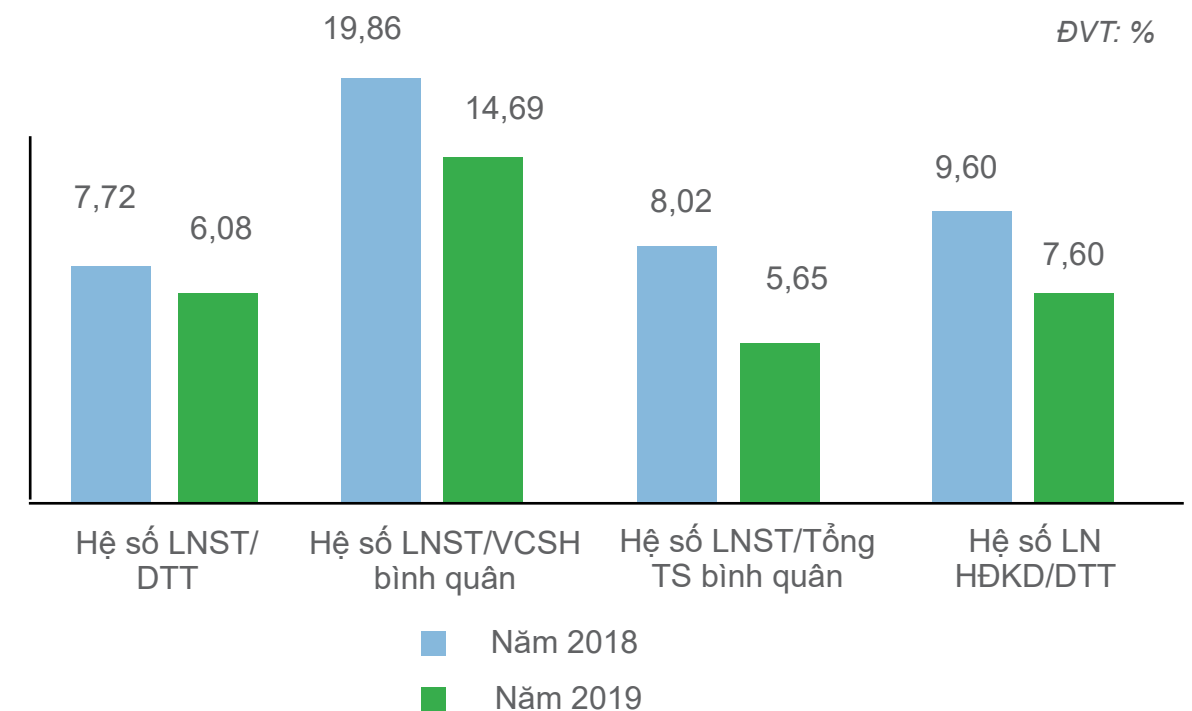
## CƠ CẤU VỐN

ĐVT: %



## KHẢ NĂNG SINH LỜI

ĐVT: %



**Thông tin cổ phần**

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số cổ phần đang lưu hành	12.835.177	
a	Số cổ phần chuyển nhượng tự do	12.835.177	
b	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	-	
2	Cổ phiếu quỹ	-	
3	Tổng số cổ phiếu phát hành	12.835.177	

**Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	424	12.831.928	128.319.280.000	99,97%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	6	4.462.772	44.627.720.000	34,77%
3	Cổ đông cá nhân	418	8.369.156	83.691.560.000	65,2%
II	Cổ đông nước ngoài	3	3.249	32.490.000	0,03%
1	Cá nhân	3	3.249	24.630.000	0,03%
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
	Tổng cộng	427	12.835.177	128.351.770.000	100,00%

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

STT	Số vốn trước khi tăng	Số vốn sau khi tăng	Lý do
1	96.263.930.000	128.351.770.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng

**Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu  
Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

**Các chứng khoán khác**

Không có





### Quản lý nguồn nguyên liệu

Năm 2019, với phương châm chất lượng sản phẩm luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty, nguồn nguyên, vật liệu luôn được xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng từ các nhà cung cấp uy tín. Trong năm, Agimexpharm đã sử dụng hơn 520 tấn dược liệu và hơn 52 triệu cái bao bì các loại. Trong tương lai, Agimexpharm sẽ ưu tiên gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có nguồn gốc nguyên liệu thiên nhiên để xây dựng chuỗi giá trị.



### Tiêu thụ năng lượng

Tiết kiệm năng lượng luôn là vấn đề được quan tâm tại không chỉ Agimexpharm mà tất cả các doanh nghiệp cả nước. Sử dụng năng lượng hợp lý không những tiết kiệm được chi phí sản xuất mà còn góp phần bảo vệ môi trường. Để hoạt động của các nhà máy diễn ra thuận lợi cần rất nhiều năng lượng từ dầu DO và điện năng. Công ty luôn thiết lập chặt chẽ quy trình hoạt động, cử cán bộ vận hành theo dõi mục tiêu không để lãng phí nguồn năng lượng. Bên cạnh đó Công ty cũng nỗ lực cắt giảm tiêu thụ năng lượng bằng cách triển khai các biện pháp kỹ thuật khác nhau.



### Tiêu thụ nước

Trong năm qua, để sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn nước, Agimexpharm đã tiến hành lắp đặt thủy kế nhằm theo dõi, thống kê hàng tháng lượng nước sử dụng. Công ty thường xuyên nhắc nhở CB – NV sử dụng nước đúng mục đích và nêu cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty.

Các năm sắp tới, Công ty tiếp tục sắp xếp kế hoạch sản xuất khoa học để giảm tiêu hao nước/ đơn vị sản phẩm. Đồng thời thiết kế hệ thống cấp nước hoàn chỉnh, hệ thống xử lý nước đạt chuẩn và tái sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tìm hiểu và tuân thủ nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường, trong năm 2019, Công ty không chịu bất cứ lần phạt nào cho việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.



**Chính sách người lao động**



**Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

- Các chính sách cho người lao động luôn tuân thủ đúng luật, có chế độ bồi dưỡng độc hại đầy đủ, các thông số môi trường đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.
- Nhờ thực hiện nghiêm túc quy định về huấn luyện an toàn cho người lao động, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ sản xuất thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh nhà xưởng nên không xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ. Hàng năm, Công ty đầu tư khoảng 600 triệu đồng cho công tác an toàn-bảo hộ lao động-PCCC, người lao động được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân và dụng cụ an toàn lao động.
- Quản lý nhân sự được cải cách mạnh mẽ, không theo lối mòn, xây dựng và đưa vào thực thi quy trình tuyển dụng, chính sách đề bạt, khen thưởng. Chế độ phúc lợi cho nhân viên ngày được nâng cao.
- Tổ chức khám sức khỏe định hàng năm cho cán bộ nhân viên.

**Hoạt động đào tạo người lao động**

Phối hợp các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp học huấn luyện kỹ năng cho người lao động, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên:

- An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý hóa đơn và chi phí sản xuất kinh doanh.
- Nghiệp vụ kỹ thuật an toàn thiết bị áp lực, nồi hơi.
- Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm vi sinh.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu và kiểm tra chất lượng dược liệu và thuốc từ dược liệu.
- Thực hành sản xuất tốt GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

**Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Agimexpharm đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Ngoài ra, Agimexpharm có các hoạt động cộng đồng xã hội trong năm qua như:

- Quỹ chăm sóc người già neo đơn, trẻ mồ côi.
- Trợ giúp người mù tỉnh An Giang, trường trẻ em khuyết tật.
- Hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, hoàn cảnh khó khăn tại huyện Đức Huệ, Mộc Hóa.
- Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam - Dioxin tỉnh An Giang.
- Hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa, “Cây mùa xuân”
- Trao tặng 4 căn nhà tình nghĩa - Ban vận động Quỹ vì người nghèo.





A background image showing a business meeting. A person in a white shirt is writing on a document with a pen. The document contains financial charts and tables. A calculator is on the desk. Another person's hand is visible holding a folder. The scene is overlaid with a semi-transparent white shape containing text.

## **CHƯƠNG III**

---

# **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tình hình chung

Năm 2019, tình hình kinh tế Việt Nam có nhiều biến chuyển tích cực, tốc độ tăng trưởng đạt 7,02%; lạm phát, tỷ giá và lãi suất được kiểm soát tương đối ổn định, tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn cho các doanh nghiệp chủ động mở rộng phát triển sản xuất, trong đó có Agimexpharm. Tuy nhiên, đi kèm với những lợi ích đến từ tăng

trường kinh tế và chính sách quản lý vĩ mô thì vẫn còn khá nhiều khó khăn thách thức mà các doanh nghiệp thuộc ngành Dược phẩm nói chung và Agimexpharm nói riêng phải đối mặt. Thứ nhất là sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp nội địa và các doanh nghiệp nước ngoài có nhiều tiềm lực về công nghệ - tài chính; thứ hai là chính sách vĩ mô về ngành, đặc biệt là quản lý việc đấu thầu tại các bệnh viện chưa được minh bạch; thứ ba là việc giá nguyên vật liệu đầu vào phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài, dẫn đến các doanh nghiệp bị động khi giá nguyên vật liệu tăng và nguồn cung khan hiếm.

Tuy nhiên, trong năm qua, Ban Điều hành đã nỗ lực làm việc, quyết tâm và đã có những quyết định quản lý linh hoạt, kịp thời để phát triển sản xuất kinh doanh, giữ vững thị phần, đảm bảo ổn định kinh doanh trong điều kiện khó khăn; gia tăng lợi ích cho cán bộ công nhân viên, cổ đông và các bên liên quan. Trong năm qua, với những biện pháp quản lý chi phí chặt chẽ và hiệu quả, sự nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty, Agimexpharm đạt được những kết quả đáng khích lệ dù cho tất cả các doanh nghiệp trong ngành đều bị ảnh hưởng bởi giá nguyên vật liệu.



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH Năm 2018	TH Năm 2019	KH Năm 2019	% tăng/giảm	
				TH 2019/ TH2018	TH 2019/ KH 2019
Doanh thu thuần	419.496	467.531	450.000	111,45%	103,90%
Lợi nhuận từ HĐKD	40.285	35.532	45.000	88,20%	78,96%
Lợi nhuận khác	(64)	156	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	40.221	35.537	45.000	88,35%	78,97%
Lợi nhuận sau thuế	32.387	28.411	36.000	87,72%	78,91%
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	12%	100,00%	100,00%



Cụ thể, trong năm 2019 Agimexpharm đạt được hơn 467,5 tỷ đồng doanh thu thuần, mang về lợi nhuận sau thuế đạt hơn 28,4 tỷ đồng và trả cổ tức tỷ lệ 12%. Về doanh thu thuần, Công ty xuất sắc tăng trưởng 11,45% so với cùng kỳ năm 2018 và hoàn thành vượt kế hoạch gần 4%. Đóng góp cho sự tăng trưởng ấn tượng này là sản phẩm tự sản xuất từ 2 nhà máy đạt chuẩn GMP – WHO của Công ty khi chiếm hơn 97% tổng doanh thu thuần. Kênh đầu thầu thuốc bệnh viện (ETC) cũng có bước tăng trưởng tốt, góp phần quảng bá chất lượng sản phẩm, tăng cường uy tín của thương hiệu giúp cho hoạt động phân phối sản phẩm qua các kênh khác thuận lợi hơn. Thành công của doanh thu thuần còn do hoạt động hiệu quả của đội sale, tuy lực lượng mỏng nhưng với sự quyết tâm và kỹ năng bán hàng hiệu quả, kết quả mang lại là rất tích cực.

Bên cạnh đó, tiếp nối với chủ trương phát triển đồng đều các nhóm khách hàng để tạo nên sự tương hỗ tích cực, Công ty tiếp tục xây dựng danh mục hàng bán đa dạng phục vụ đầy đủ nhu cầu của giới y bác sĩ và người tiêu dùng. Trong năm

2019, bộ phận R&D đã nghiên cứu thành công và được cấp số đăng ký mới gồm 51 thuốc tân dược và 7 thuốc dược liệu. Hiện tại danh mục hàng được cấp phép lưu hành đã đạt hơn 300 sản phẩm tạo nên giá trị tài sản vô hình cho Công ty.

Với việc sở hữu 2 nhà máy đạt chuẩn GMP – WHO, Agimexpharm tập trung vào sản phẩm tự sản xuất chủ lực, tuy nhiên với tình hình nguyên vật liệu tiếp tục khan hiếm và giá cao, giá bán chưa tăng tương xứng làm cho giá vốn hàng bán chiếm đến gần 70% doanh thu năm 2019, là nguyên nhân chính làm giảm lợi nhuận sau thuế của Công ty, khiến cho chỉ số này chỉ đạt hơn 80% kế hoạch đặt ra. Trước tình hình khó khăn đó, với việc không chủ động được nguồn cung do phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, ban lãnh đạo Công ty đã dự báo tình hình nguyên vật liệu tiếp tục có những biến động khó lường nên đã tiến hành mua trữ số lượng lớn nguyên liệu sản xuất, không để ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong tương lai gần.



**Tình hình tài sản**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2018		31/12/2019		% tăng/giảm 2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	316.118	67,97%	370.417	68,42%	17,18%
Tài sản dài hạn	148.941	32,03%	170.933	31,58%	14,77%
Tổng tài sản	465.059	100,00%	541.350	100%	16,40%

Xét tổng thể, năm 2019 Agimexpharm đã điều chỉnh tăng cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, điều này làm cho giá trị tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2019 đạt hơn 541 tỷ đồng tăng hơn 16% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng hơn 2/3 trong cơ cấu tổng tài sản. Trong năm Công ty có các hoạt động nổi bật như tăng dự trữ nguyên, vật liệu sản xuất và hàng thành phẩm để đảm bảo nguồn hàng cho đối

tác và thị trường. Cùng với đó ở chỉ tiêu tài sản dài hạn Agimexpharm có các khoản đầu tư đáng chú ý là chi tiền góp 50% vốn điều lệ cho Công ty Dược phẩm USA – AGP Pharma có trụ sở tại California, Hoa Kỳ; chi tiền mua mới công cụ, dụng cụ và tiếp tục hoàn thiện các công trình thi công tại Nhà máy Bình Hòa.

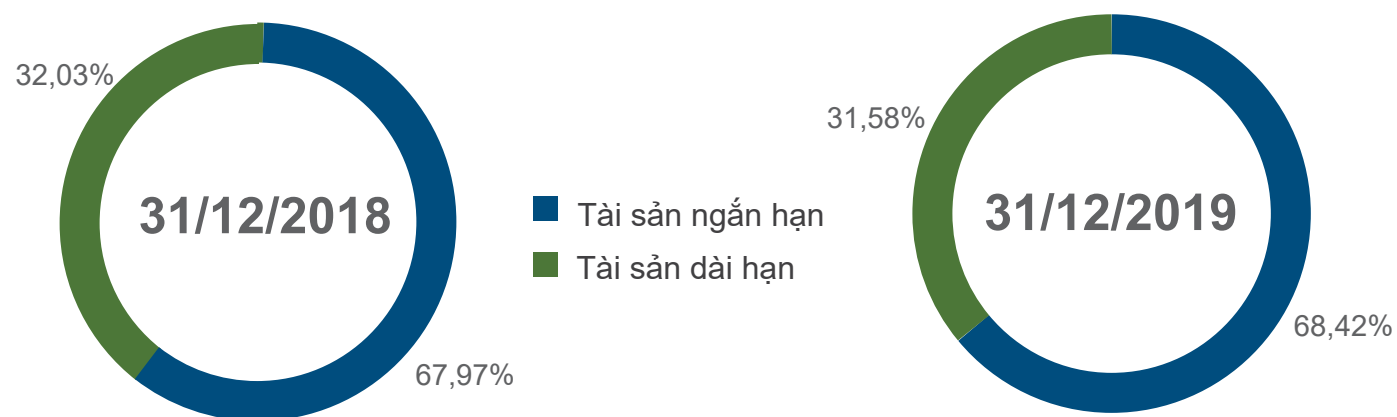
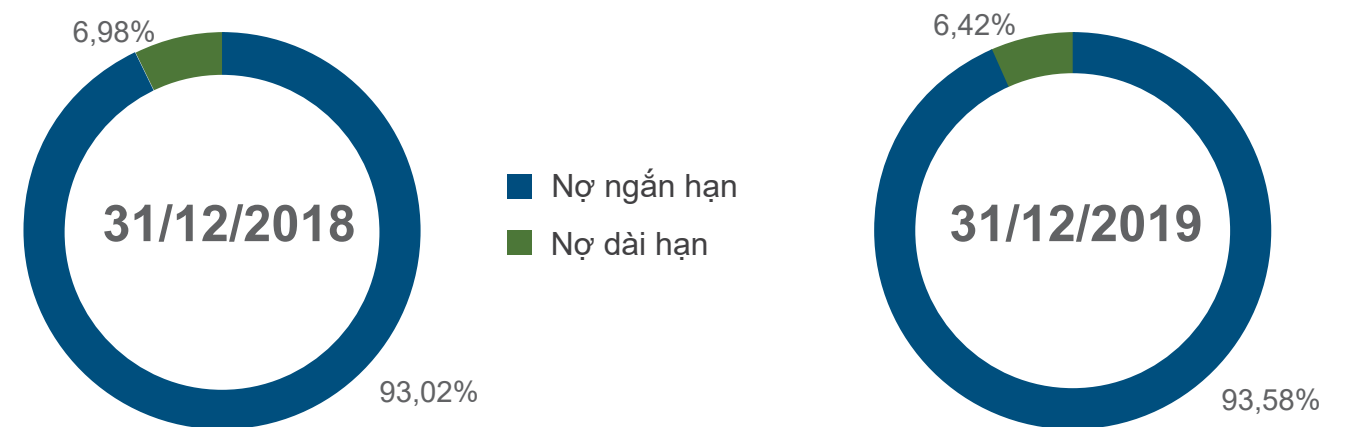
**Tình hình nợ phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2018		31/12/2019		% tăng/giảm 2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	270.653	93,02%	307.565	93,58%	113,64%
Nợ dài hạn	20.319	6,98%	21.090	6,42%	103,79%
Tổng nợ phải trả	290.973	100%	328.655	100%	112,95%

Chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ vay của Agimexpharm là nợ ngắn hạn. Cụ thể, trong năm 2018 nợ ngắn hạn chiếm đến hơn 93% trên tổng nợ và năm 2019 thậm chí nợ ngắn hạn còn tăng thêm gần 15% và chiếm đến gần 94% trong cơ cấu nợ. Theo cùng với sự tăng trưởng của tổng tài sản, nợ phải trả cũng tịnh tiến tăng theo. Nguyên nhân là do để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh diễn ra ổn định và tăng tính cạnh tranh trên thị trường, Agimexpharm đã sử dụng nợ vay ngắn hạn để

tài trợ cho vốn lưu động trong năm. Trong tương lai, Ban lãnh đạo kết hợp với HĐQT để cùng đưa ra chính sách nhằm cân bằng tỷ trọng các khoản nợ hơn cũng như cân đối sử dụng vốn tự có và nợ trong các hoạt động của Agimexpharm với mục đích đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư và toàn thể CB – NV Công ty.

**CƠ CẤU TÀI SẢN CỦA CÔNG TY**

**CƠ CẤU NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY**






## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2019, nhìn nhận được khó khăn khi nguồn nguyên liệu chất lượng cao khan hiếm, sự cạnh tranh giành thị phần ngày càng diễn ra mạnh mẽ, Ban lãnh đạo đã kịp thời đề ra nhiều chiến lược kinh doanh hiệu quả với phương châm “ Giải pháp đúng – Hành động kịp thời – Giá trị thực”, cụ thể như sau:

### Về cải cách về cơ cấu tổ chức

Trong năm, Công ty đã bổ sung 2 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh tại 2 Chi nhánh

- Ông Lâm Trí Hiền phụ trách chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hiền với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực dược và là chuyên gia kinh doanh kênh ETC. Với tài năng và kinh nghiệm của mình, Ông đã dẫn dắt chi nhánh Tp.HCM nói riêng và kênh ETC nói chung có một năm hoạt động hiệu quả, mang lại nguồn doanh thu lớn cho Công ty.
- Ông Vũ Minh Tuấn phụ trách chi nhánh tại Hà Nội. Với chiến lược mục tiêu là mở rộng thị trường kinh doanh để tăng trưởng thị phần của Công ty, Agimexpharm đã mở thêm hai chi nhánh mới tại Đắklak và Hà Nội. Ông Tuấn với trình độ chuyên môn về dược và kinh tế cùng với hơn 25 năm hoạt động trong lĩnh vực dược tại khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, sẽ là đầu tàu của Agimexpharm để hướng đến mục tiêu tăng trưởng thị phần, đóng góp cho sự tăng trưởng chung cho Công ty.





Về chính sách quản lý -  
điều hành

Công tác kế hoạch – sản xuất

- Tăng cường quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tiếp tục phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tối đa chi phí.
- Khai thác tốt công suất nhà máy, đảm bảo cung ứng đủ 100% đơn hàng theo kế hoạch.
- Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Tiếp nối chủ trương phát triển đồng đều các nhóm khách hàng để tạo nên sự tương hỗ tích cực, Công ty tiếp tục xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng phục vụ khá đầy đủ nhu cầu điều trị của y bác sĩ và người tiêu dùng.

Cụ thể trong năm, bộ phận R&D đã triển khai và được cấp phép 51 sản phẩm thuốc tân dược và 7 sản phẩm thuốc dược liệu, góp phần đưa danh mục sản phẩm được cấp phép lưu hành đã đạt được hơn 300 sản phẩm tạo nên tài sản vô hình cho Agimexpharm. Đồng thời Công ty cũng tích cực đẩy nhanh tiến độ hồ sơ đăng ký lưu thành thuốc trong và ngoài nước.

Hoạt động nghiên cứu,  
phát triển sản phẩm



Hoạt động kiểm tra,  
quản lý chất lượng



- Đảm bảo 100% nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm được kiểm tra đạt theo tiêu chuẩn đăng ký, hồ sơ chất lượng;
- Xây dựng và thẩm định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đáp ứng 100% kế hoạch đăng ký thuốc;
- Đảm bảo quản lý, hiệu chuẩn toàn bộ thiết bị nhà máy theo đúng quy định chuẩn GMP;
- Thực hiện đánh giá nội bộ tại mỗi bộ phận ít nhất 2 lần/ năm.

Chiến lược  
phát triển sản phẩm



Hoạt động phân phối: Mở rộng thị trường ra khu vực miền Trung và miền Bắc. Thực hiện chiến lược đặt kênh ETC là trọng tâm, giới thiệu sản phẩm bằng cách đầu thầu bệnh viện số lượng lớn với giá cạnh tranh và sản phẩm chất lượng tốt. Sau đó sẽ tiến hành giao cho mỗi Công ty phân phối độc quyền chuyên thực hiện kinh doanh sản phẩm của Agimexpharm.

Hoạt động quảng bá thương hiệu: Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động quảng cáo, truyền thông và xúc tiến bán hàng. Phát triển thêm kênh phân phối OTC bằng phương pháp quảng bá thông qua chất lượng, hiệu quả điều trị của các sản phẩm Agimexpharm tại kênh ETC. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng hệ thống website chuyên nghiệp, cung cấp các thông tin bổ ích cho người tiêu dùng về thuốc và các bệnh hay gặp, song song là hoạt động tăng cường nhận diện thương hiệu.





### Nhận định tình hình năm 2020

Năm 2020 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành Dược Việt Nam nói chung và với Agimexpharm nói riêng, cụ thể:

Các chính sách nhà nước nhất là chính sách đấu thầu thuốc vào bệnh viện có nhiều thay đổi. Hiện thông tư 15/2019/TT-BYT đã được Bộ Y Tế ban hành trong năm, quy định cụ thể các hoạt động đấu thầu thuốc vào bệnh viện. Đối với Agimexpharm, kênh ETC hiện là kênh phân phối chủ lực đóng vai trò trọng tâm trong hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Các quy định mới này ít nhiều thay đổi cách thức phân phối sản phẩm của Agimexpharm.

Tình hình chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh toàn cầu Covid – 19, với tâm dịch ở Vũ Hán, Trung Quốc gây ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Việt Nam nói chung và ngành dược nói riêng phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu từ Trung Quốc. Do đó giá nguyên vật liệu năm 2020 được dự đoán tiếp tục đà tăng giá và có dấu hiệu khan hiếm hơn do nguồn cung hạn chế từ Trung Quốc. Trong khi đó để cạnh tranh thị phần với các đối thủ và duy trì sản phẩm tại các bệnh viện, giá sản phẩm của Agimexpharm không thể tăng nhiều so với năm 2019. Điều này đem đến thách thức lớn cho ban lãnh đạo Công ty để hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

Bảo hiểm y tế (BHYT) tiến tới 100% người dân, do đó khi khám chữa bệnh, bệnh nhân đều ưu tiên sử dụng thuốc trong danh mục BHYT. Điều này gây khó khăn cho các sản phẩm của Agimexpharm không thuộc danh mục này.

Agimexpharm mặc dù đã trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, tuy nhiên với tiềm lực tài chính còn khiêm tốn so với các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước, hoạt động đầu tư nhà máy, nghiên cứu và phát triển, hệ thống quảng bá và phân phối sản phẩm chưa được đúng với kỳ vọng.

Trước tình hình nội tại chưa hoàn hảo, cạnh tranh gay gắt của các đối thủ và chính sách nhà nước có nhiều biến động, ban lãnh đạo và HĐQT Agimexpharm sẽ cùng nhau hợp sức để đưa ra các biện pháp kịp thời và hiệu quả, mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.



**Mục tiêu tài chính**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	Đồng	180.351.770.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	465.000.000.000
3	Hàng sản xuất	Đồng	450.000.000.000
4	Hàng kinh doanh	Đồng	15.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.000.000.000

**Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.536.950.248
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.125.835.840
	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.411.114.408
1	Trích quỹ tiền thưởng HĐQT & BKS	Đồng	230.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	9.021.955.676
3	Chia cổ tức bằng tiền mặt	%	10,5
4	Lợi nhuận còn lại trích quỹ ĐTP	Đồng	5.682.222.882

**Các dự án đầu tư**

Dự kiến trong năm 2020, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

- Phát hành thêm 5,2 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ Công ty lên 180 tỷ để cân đối tình hình tài chính và phục vụ các hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng nhà máy dịch truyền theo công nghệ cổ điển tiêu chuẩn PICs: dự kiến 200 tỷ. Tiến hành khi có được lợi nhuận từ nhà máy hiện tại mới đầu tư.







### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Toàn thể công ty nỗ lực biến nhận thức về bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác và hành động cụ thể ở từng vị trí sản xuất.

Trong bảo vệ môi trường, phải lấy phòng ngừa ô nhiễm làm phương châm hành động, khắc phục và loại bỏ tư tưởng chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt mà coi nhẹ việc duy trì, bảo vệ và tái tạo môi trường.

Phải huy động tối đa và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, phát huy tính sáng tạo của người lao động trong việc hợp lý hóa sản xuất cải thiện môi trường.



Vì những lý do trên, để góp phần vào bảo vệ môi trường bền vững, thiết thực hưởng ứng ngày môi trường thế giới, Ban lãnh đạo Agimexpharm đã tuyên truyền, phổ biến các nội dung về bảo vệ môi trường đối với toàn thể CBCNV trong Công ty như sau:

- Tiết kiệm điện, nước ở cơ quan cũng như ở nhà, tiết kiệm mọi lúc, mọi nơi thông qua các hành động thiết thực như: sử dụng những bóng đèn tiết kiệm năng lượng, tắt điện vào giờ trái đất, tắt điện, quạt khi rời khỏi cơ quan, tránh để nước rò rỉ...

• Đối với rác thải:

👉 Hạn chế sử dụng túi nilon tiết kiệm giấy, đọc kỹ văn bản trước khi in, tận dụng giấy một mặt...

👉 Ở những nơi công cộng, không nên vứt rác bừa bãi ra ngoài đường, vứt đúng nơi quy định.

👉 Tránh vứt rác xuống dòng sông, lòng đường, hè phố.

• Đối với cây xanh:

👉 Trồng và chăm sóc cây xanh ở cơ quan và nhà máy.

👉 Lên án, phê phán những trường hợp không biết giữ gìn và bảo vệ cây xanh nơi công cộng.

• Lên kế hoạch tổ chức thi đua giữa các phòng ban thông qua các tiêu chí:

👉 Thường xuyên làm vệ sinh môi trường, vệ sinh vị trí làm việc, loại bỏ những thứ không cần thiết.

👉 Thu gom xử lý chất thải rác thải, khơi thông dòng chảy nạo vét kênh mương và hệ thống thoát nước ở khu vực sinh sống.





## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động

Việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được Công ty chú trọng. Tổng nhân sự của Agimexpharm tính đến ngày 31/12/2019 là 378 người với thu nhập bình quân là 8,6 triệu/người/tháng, đúng kế hoạch đề ra. Agimexpharm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động,... đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động. Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ... tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao du lịch, nghỉ mát,... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.



Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm hỗ trợ công đoàn cơ sở hoạt động và đặc biệt quan tâm cải thiện môi trường làm việc, an toàn vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe cho công nhân 1 lần/năm. Công ty tích cực đào tạo nhân lực sẵn có bằng thực tiễn, tham gia các khóa huấn luyện, hội thảo trong và ngoài nước. Chi phí cho đào tạo trong năm khoảng 167 triệu đồng. Đồng thời, cũng đang tiến hành đào tạo đội ngũ kế thừa trẻ, đồng đều đã có kinh nghiệm và kỹ năng tương đối (làm việc tại Công ty trên 10 năm). Chính sách khen thưởng nóng luôn duy trì để khuyến khích sự tích cực lao động và sáng tạo của người lao động.

Nhờ đó, vào ngày 22/11/2019, Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được sự đồng ý của UBND tỉnh An Giang đã tổ chức buổi lễ tuyên dương “Doanh nghiệp vì người lao động” năm 2019. Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã là một trong những doanh nghiệp vinh dự được công nhận và khen thưởng.



## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã có nhiều hoạt động xã hội với tổng kinh phí hơn 3 tỷ đồng, trong đó có các hoạt động tiêu biểu như:

- Ủng hộ quỹ chăm sóc người già neo đơn, trẻ mồ côi.
- Trợ giúp người mù tỉnh An Giang, trường trẻ em khuyết tật.
- Hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, hoàn cảnh khó khăn tại huyện Đức Huệ, Mộc Hóa.
- Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam - Dioxin tỉnh An Giang.
- Hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa, “Cây mùa xuân”.
- Trao tặng 4 căn nhà tình nghĩa - Ban vận động Quỹ vì người nghèo.





# CHƯƠNG IV

---

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng trong tương lai

M T W T F S S

						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2019, Công ty đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ như đạt top 5 Công ty dược có tốc độ tăng trưởng doanh số cao nhất và cải thiện các chỉ tiêu tài chính như công nợ, dòng tiền. Bên cạnh đó Agimexpharm cũng đã tiến hành mở thêm 2 chi nhánh mới ở Đắk Lắk và Hà Nội; góp vốn để thành lập Công ty có trụ sở tại Hoa Kỳ để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chính sách và mục tiêu mà ĐHQĐĐ đặt ra. Về mặt sản xuất, dây chuyền sản phẩm thực phẩm chức năng đã đạt chuẩn GMP – WHO giúp khẳng định chất lượng sản phẩm, tạo lòng tin cho khách hàng. Cuối cùng, trong năm Công ty đã huy động vốn hơn 32 tỷ đồng hoàn thành tăng vốn điều lệ lên hơn 128 tỷ đồng đánh dấu Agimexpharm trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn.

Bên cạnh đó, trước những yếu tố khách quan bất lợi từ thị trường, đặc biệt là tình hình giá cả tăng và nguồn cung khan hiếm của nguyên vật liệu, một số kế hoạch Công ty đề ra vẫn chưa đạt được. Cụ thể, thứ nhất mặc dù doanh thu năm qua tăng vượt kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt hơn 80% chỉ tiêu đề ra. Thứ hai hoạt động huy động vốn để xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn EU – GMP chưa được thông qua và phải lùi lại trong các năm tới. Cuối cùng, mục tiêu nâng vốn điều lệ lên 180 tỷ và chuyển giao dịch cổ phiếu từ sàn Upcom lên niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Hose) để nâng tính thanh khoản phải lùi lại một năm so với kế hoạch.





## ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2019 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên



### Hoạt động giám sát

Chủ tịch HĐQT tham gia họp giao ban từng quý với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các phòng, ban chức năng để nghe báo cáo hình ảnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có những tư vấn và kiến nghị có giá trị hỗ trợ cho Ban Điều hành.
- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát bởi Ban Kiểm toán nội bộ cũng như các bộ phận chuyên môn nhằm kiểm soát rủi ro hiệu quả nhất.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác.
- HĐQT đánh giá năng lực của Ban Điều hành thông qua các kết quả đạt được.
- HĐQT thực hiện giám sát tiến độ các dự án đầu tư.



### Kết quả hoạt động giám sát

Năm 2019, HĐQT giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

- Giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018, thực hiện được doanh thu thuần tăng tương 11,45% và so với kế hoạch năm 2019, chỉ tiêu doanh thu đạt 103,90% (hoàn thành vượt kế hoạch gần 4%) và lợi nhuận trước thuế đạt 78,97%.
- Thực hiện trích lập các Quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Triển khai, chỉ đạo chi trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 12% đúng thời gian ĐHĐCĐ thông qua.
- Tư vấn cho Ban điều hành thực hiện ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Giám sát nhà máy sản xuất Dược liệu – Tiêu chuẩn GMP-WHO tại khu Công nghiệp Bình Hòa đã hoàn thành đúng tiến độ và được cấp GCN GMP vào tháng 03/2019.

Thông qua hoạt động giám sát và báo cáo định kỳ, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc Công ty tuân thủ quy chế, các chế độ báo cáo, triển khai nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông xuống tổ chức, phòng ban, điều hành, triển khai công việc của công ty nghiêm túc, đúng yêu cầu, đạt được các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

### Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Khai thác nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu tại Bình Hòa tạo ra doanh thu, dòng tiền để làm cơ sở cho dự án tiếp theo là nhà máy dịch truyền thuốc tiêm theo tiêu chuẩn PICs
- Tiếp tục tìm kiếm cổ đông chiến lược phù hợp phát hành 5,2 triệu cổ phiếu đợt kế tiếp.
- Quan tâm sâu sát đến công tác quản trị rủi ro, kiểm soát danh mục hàng hóa, tồn kho thành phẩm, nguyên liệu.





# CHƯƠNG V QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



**Danh sách thành viên HĐQT và hoạt động trong năm (tại ngày 31/12/2019)**

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4/4	100%
2	Bà Trần Thị Đào	Thành viên HĐQT	4/4	100%
3	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên HĐQT	4/4	100%
5	Bà Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT	4/4	100%

**Hoạt động của HĐQT**

Trong năm HĐQT đã triển khai các hoạt động giám sát và hỗ trợ đối với Ban Tổng Giám đốc gồm:

- Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng.
- Xây dựng chiến lược phát triển nhằm tối đa hóa nguồn lực doanh nghiệp; nâng cao khả năng quản trị; nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tư vấn cho ban lãnh đạo xây dựng các chính sách phát triển thị trường
- Lấy ý kiến cổ đông liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ; tham mưu cho ban lãnh đạo lựa chọn đơn vị tư vấn phù hợp và chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý liên quan.
- Tư vấn, đề xuất HĐQT về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.

**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**
**\* Ông Nguyễn Văn Kha - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Xem lý lịch chi tiết tại trang 33

**\* Bà Phạm Thị Bích Thủy - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Xem lý lịch chi tiết tại trang 34



Thành viên HĐQT

**Bà Trần Thị Đào**

**Năm sinh:** 01/05/1952

**Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ

**Quá trình công tác:**

- 1967 - 1974: Phó Ban lãnh đạo xưởng Dược, Bí thư Chi bộ Ban dân y khu VIII
- 1974 - 1977: Học BỔ túc văn hoá tại TP.HCM
- 1977 - 1980: Học chuyên tu Đại học dược TP.HCM
- 1980 - 1983: Phó phòng nghiệp vụ Dược - Sở y tế Đồng Tháp
- 1983 - 1984: Học Nga văn Trường Quản lý Y tế TP.HCM
- 1984 - 1998: Giám Đốc Công ty Dược Đồng Tháp
- 1999 - 2000: Giám Đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7
- 2001 - 2004: Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 2005 - nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 03/2018 – nay: Thành viên HĐQT Cty CP Dược phẩm Agimexpharm.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Thành viên HĐQT

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

- Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Thành viên HĐQT Công ty CP Dược S.Pharm
- Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Dapharco
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 3.176.115 cổ phần, chiếm tỷ lệ 32,99% Vốn điều lệ



Thành viên HĐQT



**Ông Nguyễn Quốc Định**

**Năm sinh:** 20/6/1962

**Trình độ chuyên môn:** Tài chính-Kế toán

**Quá trình công tác:**

- 1979 - 1984 : Học đại học Tài chính Kế toán - Cơ sở 2 TP.HCM
- 1985 - 1991: Chuyên viên Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp
- 1992 - 1995 : Phó phòng Tài chính sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp
- 1995 - 1999 : Trưởng phòng Nghiệp vụ I Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp
- 1999 - 2000 : Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7
- 2001 - 2004: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 2005 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- 2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Thành viên HĐQT

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:** không có

Thành viên HĐQT



**Ông Phạm Uyên Nguyên**

**Năm sinh:** 08/06/1968

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- Từ 1988 - 1991: Phóng viên tập sự báo Tuổi Trẻ TP.HCM
- Từ 1991 - 1994: Cán bộ nghiên cứu Viện kinh tế TP.HCM
- Từ 1994 - 1997: Du học Singapore thạc sĩ QTKD chuyên ngành tài chính ngân hàng.
- Từ 1997 - 2000: Phó trưởng ban Thẩm định Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM
- Từ 2000- 2003: Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt chi nhánh TP.HCM
- Từ 2003 - 2007: Giám đốc điều hành kiêm trưởng văn phòng đại diện Công ty Vina Capital Investment Management Ltd.
- Từ 2007 - 2012: Tổng giám đốc Công ty CP Quản lý Quỹ hợp lực Việt Nam
- Từ 2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Thành viên HĐQT

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

- Thành viên HĐQT, Công ty CP văn Hóa Phương Nam
- Thành viên HĐQT, Công ty CP Thế kỷ 21

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 1.406.038 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,61% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



## Nghị quyết/Quyết định trong năm của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/AGP	3/25/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thống nhất triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.</li> <li>• Thống nhất thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.</li> <li>• Giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.</li> <li>• Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.</li> </ul>
2	03/AGP	3/25/2019	<p>Thông qua Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết số lượng cổ phần được phân phối: số lượng cổ phần còn lại sẽ được tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.</li> <li>• Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện ghi nhận mức vốn điều lệ gia tăng tương đương với số cổ phần đã được chào bán nhân với mệnh giá.</li> <li>• Thời điểm chào bán cổ phiếu cho các đối tượng khác được thực hiện ngay khi có kết quả chào bán.</li> <li>• Tổng số lượng cổ phiếu được chào bán lại cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</li> <li>• Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.</li> </ul>

3	04/AGP	3/25/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2019.</li> <li>• Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.</li> </ul>
4	05/AGP	4/23/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm rõ một số nội dung chi tiết của phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 96.263.830.000 đồng lên 128.351.770.000 đồng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hành diễn ra đúng tiến độ.</li> <li>• Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.</li> </ul>
5	06/NQ-HDQT	11/27/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đầu tư góp 50% vốn với Công ty Dược phẩm USA-AGP PHARMA.</li> <li>• Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan và đề cử DS. Phạm Thị Bích Thủy đại diện phần vốn góp của Công ty tại nước ngoài.</li> <li>• Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.</li> </ul>







## BAN KIỂM SOÁT

### Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng BKS	19.189	0,15%
2	Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên BKS	6.000	0,05%
3	Bà Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên BKS	0	0%



Trưởng Ban Kiểm soát

**Bà Trần Thị Thanh Hằng**

**Năm sinh:** 03/11/1977

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Kinh tế Vận tải biển

**Quá trình công tác:**

- Từ 1995 - 2000: Học Đại học Hàng Hải
- Từ 2001 - 2003: Thạc sĩ Kinh tế vận tải biển Trường Đại học Hàng Hải
- Từ 2000 - 2007: Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển Trường ĐH GTVT TP.HCM
- Từ 2004 - nay: Giảng viên bán cơ hữu dạy Môn Thị trường chứng khoán Khoa Quản trị Kinh doanh Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
- Từ 2004-2006: Giám đốc Công ty CP Phát Phát TP.HCM
- Từ 2007 - 2010: Giám đốc Công ty CP Hồng Ngân TP.HCM
- Từ 2009 - 2013: cử nhân Luật Trường Đại học luật TP.HCM
- Từ 2010 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Đào tạo Doanh Chủ TP.HCM
- Từ 2007 - 2010: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- Từ 2010 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Trưởng Ban Kiểm soát

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

- Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Đào tạo Doanh Chủ.
- Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Kỹ Nghệ Đô Thành.

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 14.392 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ.





Kiểm soát viên



**Bà Lê Thị Thùy Linh**

**Năm sinh:** 19/11/1986

**Trình độ chuyên môn:** Dược Sĩ

**Quá trình công tác:**

- Từ 2007 - 2011: Nhân viên xưởng sản xuất và Đảm bảo chất lượng Công ty CPDP Agimexpharm.
- Từ 2011 - 2015: học Trường Đại Học Y Dược TP.HCM
- Từ 2015 - 2017: Chuyên viên Đảm bảo chất lượng Công ty CP DP Agimexpharm.
- Từ 2017 - nay: Phó Giám đốc Đảm bảo chất lượng Công ty CP DP Agimexpharm;
- Từ 2018 - nay: là Kiểm soát viên tại Công ty CP DP Agimexpharm.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Phó Giám đốc Đảm bảo chất lượng và Kiểm soát viên Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** không

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:** 3.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.

Kiểm soát viên



**Bà Nguyễn Hồng Ngọc**

**Năm sinh:** 29/08/1986

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán

**Quá trình công tác:**

- Từ 2008 - 2015: Nhân viên phòng kế toán Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Từ 2015 - 2017: Tổ trưởng phụ trách kiểm tra chi phí bán hàng Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Từ 2017 - nay: Phó Trưởng phòng Công ty CP Dược phẩm Imexpharm.
- Từ 2018 - nay : giữ chức Kiểm soát viên tại Công ty CPDP Agimexpharm

**Các chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM:** Kiểm soát viên tại Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

**Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Phó Trưởng phòng Công ty CP Dược phẩm Imexpharm

**Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019:** không có





## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH



Trong năm, BKS đã phân công tham gia các hoạt động kiểm kê để cùng Ban KSNB & các phòng ban, nhà máy theo dõi quy trình, ghi chép sổ sách. Qua kiểm tra, BKS nhận thấy

- Sổ sách, phần mềm kế toán cập nhật đầy đủ, rõ ràng, ghi nhận đầy đủ các số liệu theo đúng quy định của Công ty và các chuẩn mực kế toán. Các chứng từ thanh toán đầy đủ tính hợp pháp, hợp lý.
- Công nợ, số dư tiền gửi, tiền vay, số liệu tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm,... được theo dõi đầy đủ, chi tiết có đối chiếu và xác nhận. Ban kiểm soát nội bộ có gửi báo cáo & phối hợp cùng Ban kiểm soát để theo dõi.
- Các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2019 được lập đúng biểu mẫu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính năm 2019 đã được thể hiện đầy đủ, kịp thời, rõ ràng, chính xác, trung thực và hợp lý; đã được kiểm toán độc lập.

**Hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- HĐQT và ban điều hành luôn tuân thủ theo Điều lệ, Quy chế quản trị và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên. Thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo luật định. Phối hợp với BKS thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành SXKD theo đúng Luật doanh nghiệp, điều lệ và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kết quả giám sát cho thấy chưa phát hiện trường hợp sai phạm.
- BKS thống nhất với toàn bộ nội dung đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT được xác định trong Báo cáo tổng kết của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.
- BDH luôn bám sát việc chỉ đạo và điều hành các hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng, tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực,... đáp ứng theo yêu cầu thực hiện các chương trình mục tiêu và các định hướng chiến lược đã được HĐQT Công ty xác định



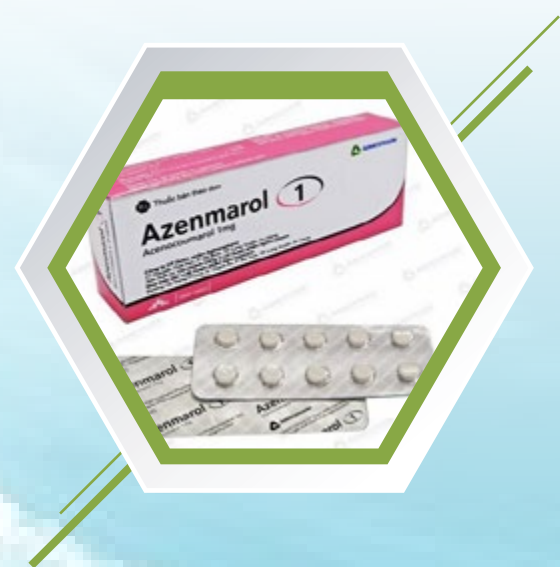


## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trong năm 2019, BKS đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Agimexpharm theo đúng Điều lệ của Công ty. BKS thực hiện đúng Quy chế hoạt động của Ban và đã phân công phân nhiệm các thành viên trong BKS tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt việc điều hành chỉ đạo cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị và các quyết định, quy chế chỉ thị của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty, xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính. Giám sát việc huy động, sử dụng và quản lý nguồn vốn của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2019. Việc kiểm tra được thực hiện phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.







## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### Giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ

STT	Tên cổ đông nội bộ	Chức vụ/Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Lý do tăng/giảm sở hữu
1	Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HĐQT	769.657	1.440.010	Mua
2	Phạm Uyên Nguyên	Thành viên HĐQT	1.406.038	1.875.117	Mua

### Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng
1	Hội đồng quản trị		
	Ông Nguyễn Văn Kha	120.000.000	30.000.000
	Bà Trần Thị Đào	76.000.000	30.000.000
	Ông Nguyễn Quốc Định	76.000.000	30.000.000
	Ông Phạm Uyên Nguyên	76.000.000	30.000.000
	Bà Phạm Thị Bích Thủy	76.000.000	30.000.000
2	Ban kiểm soát		
	Bà Trần Thị Thanh Hằng	76.000.000	30.000.000
	Bà Lê Thị Thùy Linh	36.000.000	
	Bà Nguyễn Hồng Ngọc	36.000.000	



### Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Quản trị Công ty được Agimexpharm xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị Công ty, Agimexpharm đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Năm 2019, Agimexpharm đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của Agimexpharm; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn được lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

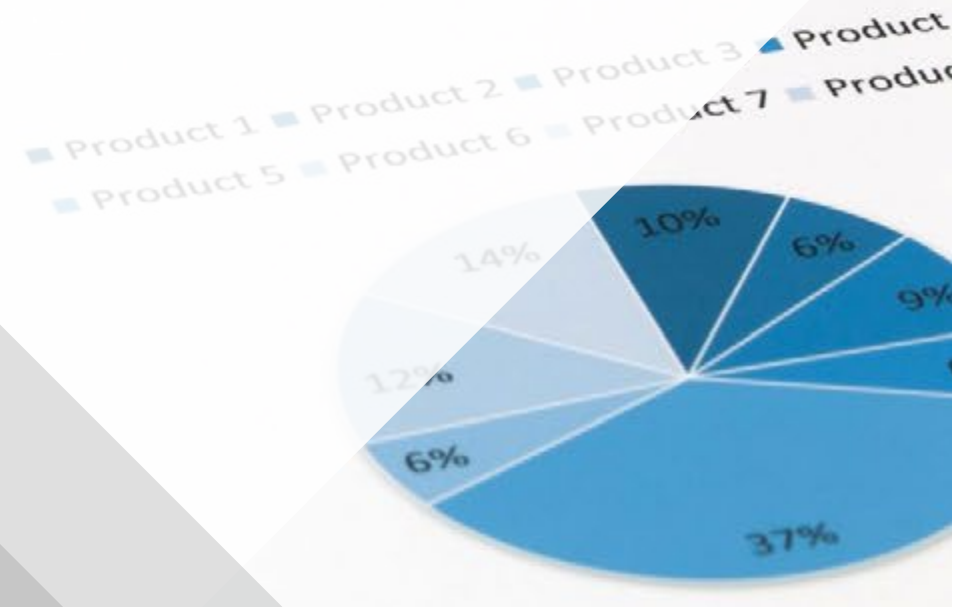
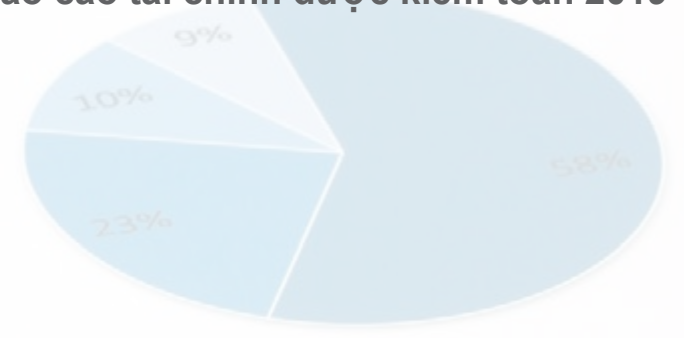


# CHƯƠNG VI

---

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán 2019



Unit Price	NAV	Price/Div	Dividend Yield
12.20	81.23%	6.48%	5.54%
	55.03%	7.84%	



Số: 4.0051/20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2020, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

**Nguyễn Thùy Trang - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3592-2016-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2020



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>370.416.934.983</b>	<b>316.118.027.634</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>20.394.813.787</b>	<b>16.436.836.760</b>
1. Tiền	111		13.394.813.787	10.472.992.229
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	5.963.844.531
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.830.082.192</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5.830.082.192	2.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>161.695.810.679</b>	<b>166.481.519.048</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	125.066.134.791	145.134.577.008
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.296.075.852	10.277.327.703
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	28.091.962.550	12.773.348.620
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.758.362.514)	(1.703.734.283)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>174.279.707.257</b>	<b>125.895.630.826</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	174.279.707.257	125.895.630.826
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.216.521.068</b>	<b>5.304.041.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	624.742.228
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.216.521.068	4.679.298.772
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>170.933.513.820</b>	<b>148.941.223.351</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>11.246.096.167</b>	<b>12.792.987.311</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	11.246.096.167	12.792.987.311
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>121.143.478.553</b>	<b>125.252.683.049</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	89.728.808.660	102.723.663.387
- Nguyên giá	222		141.830.143.848	145.819.236.019
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.101.335.188)	(43.095.572.632)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	8.831.332.531	-
- Nguyên giá	225		9.451.187.909	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(619.855.378)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	22.583.337.362	22.529.019.662
- Nguyên giá	228		23.918.228.698	23.668.228.698
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.334.891.336)	(1.139.209.036)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18.295.113.424</b>	<b>2.254.198.773</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	18.295.113.424	2.254.198.773
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>5.319.850.000</b>	<b>642.010.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	5.319.850.000	642.010.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.928.975.676</b>	<b>7.999.344.218</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	14.928.975.676	7.999.344.218
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>541.350.448.803</b>	<b>465.059.250.985</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>328.655.225.120</b>	<b>290.972.640.595</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>307.565.046.386</b>	<b>270.653.287.201</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	49.004.746.007	91.470.807.213
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.351.955.732	1.839.305.381
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.440.141.764	6.096.022.223
4. Phải trả người lao động	314	V.16	344.845.810	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.182.233.470	3.404.277.842
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	133.852.857	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	269.928.908	739.667.147
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	237.458.052.389	157.015.536.300
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	10.379.289.449	10.087.671.095
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>21.090.178.734</b>	<b>20.319.353.394</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	21.090.178.734	20.319.353.394
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>212.695.223.683</b>	<b>174.086.610.390</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>212.695.223.683</b>	<b>174.086.610.390</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	128.351.770.000	96.263.830.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.351.770.000	96.263.830.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	15.458.574.700	15.273.144.700
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	40.473.764.575	30.161.270.299
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	28.411.114.408	32.388.365.391
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	32.388.365.391
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		28.411.114.408	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>541.350.448.803</b>	<b>465.059.250.985</b>


Đỗ Thị Kim Lén  
Người lập

Dương Ánh Ngọc  
Kế toán trưởng

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Văn Kha  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	484.169.808.161	432.168.011.986
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	16.638.847.058	12.671.546.501
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		467.530.961.103	419.496.465.485
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	323.135.416.100	281.931.481.656
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		144.395.545.003	137.564.983.829
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.735.309.018	1.411.974.363
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	16.553.401.743	10.176.038.736
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.088.786.814	8.384.382.722
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	69.751.832.482	65.118.969.954
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.293.143.035	23.396.514.307
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.532.476.761	40.285.435.195
11. Thu nhập khác	31	VI.8	10.957.581	8.409.679
12. Chi phí khác	32	VI.9	6.484.094	72.614.399
13. Lợi nhuận khác	40		4.473.487	(64.204.720)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.536.950.248	40.221.230.475
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	7.125.835.840	7.833.983.084
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>28.411.114.408</u>	<u>32.387.247.391</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>1.926</u>	<u>2.361</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>1.926</u>	<u>2.361</u>

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020



*(Signature)*

Đỗ Thị Kim Lén  
Người lập

*(Signature)*

Dương Ánh Ngọc  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		489.405.141.060	369.482.421.272
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(463.810.742.374)	(168.001.573.234)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(41.243.549.813)	(36.968.594.950)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(14.465.372.869)	(8.384.062.272)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(6.833.983.084)	(10.697.366.452)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		29.412.923.864	28.070.076.052
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(47.363.891.416)	(185.847.954.728)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(54.899.474.632)</b>	<b>(12.347.054.312)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(35.525.690.939)	(66.126.711.762)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.800.000.000)	(500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		14.000.000.000	16.714.134.334
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(4.677.840.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.369.567.869	1.160.279.804
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(42.633.963.070)</b>	<b>(48.752.297.624)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22a	32.273.370.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a,b	445.459.479.464	341.260.023.109
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a,b	(361.604.986.349)	(275.942.655.408)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20a	(2.641.151.686)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22d	(11.995.296.700)	(54.529.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>101.491.414.729</b>	<b>65.262.838.101</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.957.977.027</b>	<b>4.163.486.165</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>16.436.836.760</b>	<b>12.273.165.795</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	184.800
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>20.394.813.787</b>	<b>16.436.836.760</b>

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020



Đỗ Thị Kim Lén  
Người lập

Dương Ánh Ngọc  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha  
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện; Mua bán thuốc, dược phẩm; Mua bán thực phẩm dinh dưỡng; Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm; Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm; Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế; Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động); Sản xuất thực phẩm chức năng; Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược; Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Cấu trúc Công ty****Công ty liên doanh**

Công ty chi đầu tư vào USA-AGP Phamra, LLC có trụ sở chính tại số 14314 đường Brookhurst, thành phố Graden Grove, California, 92843. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên doanh này là đóng gói và kinh doanh các sản phẩm viên nang, viên nén đóng chai thuộc thực phẩm chức năng, dược liệu, linh chi, đông trùng hạ thảo. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên doanh này là 33,33%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 355 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 326 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản tại ngày đầu tư.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh

##### Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

##### Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

##### Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được trích lập khi công ty liên doanh bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên doanh và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên doanh. Nếu công ty liên doanh là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

##### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bắt đầu sản xuất, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



119

120



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.628.911.747	4.996.205.392
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.765.902.040	5.476.786.837
Các khoản tương đương tiền	7.000.000.000	5.963.844.531
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>5.963.844.531</i>
<b>Cộng</b>	<b>20.394.813.787</b>	<b>16.436.836.760</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	5.830.082.192	5.830.082.192	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.830.082.192</b>	<b>5.830.082.192</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Tiền gửi kỳ hạn trên 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang.

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh</b>	<b>4.643.000.000</b>	-	-	-
USA-AGP Pharma, LLC <sup>(i)</sup>	4.643.000.000	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>676.850.000</b>	-	<b>642.010.000</b>	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm <sup>(ii)</sup>	575.360.000	-	575.360.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	36.650.000	-	36.650.000	-
Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar <sup>(iii)</sup>	54.840.000	-	20.000.000	-
Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Việt Nam	10.000.000	-	10.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.319.850.000</b>	-	<b>642.010.000</b>	-

<sup>(i)</sup> Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 201900695 ngày 19 tháng 7 năm 2019 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào USA-AGP Pharma, LLC 7.140.000.000 VND (300.000 USD), tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư 4.643.000.000 VND (200.000 USD). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 4.643.000.000 VND, tương đương 33,33% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào USA-AGP Pharma, LLC là 2.380.000.000 VND (100.000 USD).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<sup>(ii)</sup> Công ty đầu tư mua 47.276 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 47.276 cổ phiếu, tương đương 0,1% trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

<sup>(iii)</sup> Trong năm Công ty đã mua thêm 871 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar với giá mua là 34.840.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 5.227 cổ phiếu, tương đương 0,02% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar (số đầu năm là 4.356 cổ phiếu, tương đương 0,02% vốn điều lệ).

*Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Tình hình hoạt động của công ty liên doanh*

Công ty TNHH USA - AGP Pharma, LLC hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

*Giao dịch với công ty liên doanh*

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	441.387.057	1.331.347.257
Nhà thuốc Thái Bình 2	-	113.311.651
Công ty TNHH MTV Dược phẩm Minh Ngọc	-	978.458.740
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đông Đô	1.797.000.700	1.665.792.671
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No	2.635.748.675	714.682.988
Công ty TNHH Dược phẩm và Dụng cụ Y tế Thái Bình	2.600.399.340	9.097.710.484
Công ty TNHH Dược Tuệ Nam	2.589.906.554	843.979.500
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Khang	5.459.965.875	3.998.266.679
Công ty TNHH Efforts Pharma	2.433.869.988	2.447.667.484
Các khách hàng khác	107.107.856.602	123.943.359.554
<b>Cộng</b>	<b>125.066.134.791</b>	<b>145.134.577.008</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Công ty Cổ phần Cơ khí Anh Đức	1.531.000.000	1.531.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco Nguyễn Thành Vinh	-	2.081.130.265
Các nhà cung cấp khác	4.000.000.000	4.000.000.000
	4.765.075.852	2.665.197.438
<b>Cộng</b>	<b>10.296.075.852</b>	<b>10.277.327.703</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	22.745.745.960	-	10.447.645.091	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	164.193.334	-	184.382.654	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	371.196.091	-	684.305.319	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.810.827.165	-	1.457.015.556	-
<b>Cộng</b>	<b>28.091.962.550</b>	<b>-</b>	<b>12.773.348.620</b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu tiền bán hàng				
Từ 02 năm đến dưới 03 năm				
Trên 03 năm	1.758.362.514	-	1.706.309.101	2.574.818
<b>Cộng</b>	<b>1.758.362.514</b>	<b>-</b>	<b>1.706.309.101</b>	<b>2.574.818</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.703.734.283	1.317.626.293
Trích lập dự phòng bổ sung	54.628.231	386.107.990
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.758.362.514</b>	<b>1.703.734.283</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	84.413.438.227	-	72.978.371.849	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.763.738.557	-	11.109.573.389	-
Thành phẩm	71.339.743.339	-	40.938.248.685	-
Hàng hóa	1.018.159.114	-	829.939.362	-
Hàng gửi đi bán	2.744.628.020	-	39.497.541	-
<b>Cộng</b>	<b>174.279.707.257</b>	<b>-</b>	<b>125.895.630.826</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	624.742.228
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>624.742.228</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.740.699.808	7.999.344.218
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.188.275.868	-
<b>Cộng</b>	<b>14.928.975.676</b>	<b>7.999.344.218</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 45.402.380.805 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh An Giang.

**10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Tài sản cố định thuê tài chính là máy móc và thiết bị.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	9.451.187.909	-	9.451.187.909
Khấu hao trong năm	-	619.855.378	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.451.187.909</b>	<b>619.855.378</b>	<b>8.831.332.531</b>

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	22.114.149.854	1.554.078.844	23.668.228.698
Mua trong năm	-	250.000.000	250.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>22.114.149.854</b>	<b>1.804.078.844</b>	<b>23.918.228.698</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	297.416.331	841.792.705	1.139.209.036
Khấu hao trong năm	37.177.044	158.505.256	195.682.300
<b>Số cuối năm</b>	<b>334.593.375</b>	<b>1.000.297.961</b>	<b>1.334.891.336</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	21.816.733.523	712.286.139	22.529.019.662
<b>Số cuối năm</b>	<b>21.779.556.479</b>	<b>803.780.883</b>	<b>22.583.337.362</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.080.983.479 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	3.336.000.441	(836.590.909)	-	2.499.409.532
Xây dựng cơ bản dở dang	2.254.198.773	16.869.779.379	-	(3.328.274.260)	15.795.703.892
- Công trình xây dựng trụ sở Chi nhánh Nha Trang	2.001.148.800	-	-	-	2.001.148.800
- Công trình xây dựng Nhà máy dược liệu kho Bình Hòa	253.049.973	3.263.701.014	-	(3.318.274.260)	198.476.727
- Công trình cải tạo nhà làm việc Nguyễn Thái Học	-	168.695.000	-	-	168.695.000
- Công trình làm đường nội bộ, lắp đặt và san lấp mặt bằng Nhà máy dược liệu Bình Hòa	-	10.917.796.534	-	-	10.917.796.534
- Công trình xây dựng hệ thống sản xuất Hoormol	-	485.801.831	-	(10.000.000)	475.801.831
- Công trình xây dựng nhà máy thuốc tiêm	-	2.033.785.000	-	-	2.033.785.000
<b>Cộng</b>	<b>2.254.198.773</b>	<b>20.205.779.820</b>	<b>(836.590.909)</b>	<b>(3.328.274.260)</b>	<b>18.295.113.424</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.413.140.082</b>	<b>45.277.475.935</b>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	4.413.140.082	45.277.475.935
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>44.591.605.925</b>	<b>45.154.115.678</b>
Công ty TNHH MTV Dược Hoài Phương	-	13.112.662.500
Chi nhánh Công ty TNHH Glandcore	5.933.510.782	-
Công ty TNHH Hóa dược Hoài Phương	7.334.118.750	-
Công ty TNHH Sản xuất Constantia Việt Nam	6.412.027.712	-
Các nhà cung cấp khác	24.911.948.681	33.080.668.778
<b>Cộng</b>	<b>49.004.746.007</b>	<b>91.470.807.213</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH Dược phẩm Văn Lang	600.000.000	600.000.000
Các khách hàng khác	1.751.955.732	1.239.305.381
<b>Cộng</b>	<b>2.351.955.732</b>	<b>1.839.305.381</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	599.741.859	(599.741.859)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	20.934.000	(20.934.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.714.152.669	7.125.835.840	(6.833.983.084)	5.006.005.425
Thuế thu nhập cá nhân	1.381.869.554	4.118.418.519	(4.066.151.734)	1.434.136.339
Thuế nhà đất	-	10.762.692	(10.762.692)	-
Tiền thuê đất	-	520.483.520	(520.483.520)	-
Các loại thuế khác	-	13.000.000	(13.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>6.096.022.223</b>	<b>12.409.176.430</b>	<b>(12.065.056.889)</b>	<b>6.440.141.764</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nhóm các mặt hàng thuốc, dược phẩm các loại 5%
- Nhóm các loại mỹ phẩm và thực phẩm chức năng 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.536.950.248	40.221.230.475
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	712.638.153	325.922.447
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(738.226.500)
Thu nhập chịu thuế	36.249.588.401	39.808.926.422
Thu nhập được miễn thuế	(620.409.200)	(639.011.000)
Thu nhập tính thuế	35.629.179.201	39.169.915.422
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>7.125.835.840</b>	<b>7.833.983.084</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>2.052.349.842</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>7.125.835.840</b>	<b>9.886.332.926</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Phải trả người lao động**

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

*Phải trả các tổ chức khác*

Chi phí lãi vay phải trả

Chi phí chăm sóc khách hàng

Chi phí chiết khấu bán hàng

**Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	271.255.745	207.301.409
Chi phí chăm sóc khách hàng	910.977.725	2.538.417.121
Chi phí chiết khấu bán hàng	-	658.559.312
<b>Cộng</b>	<b>1.182.233.470</b>	<b>3.404.277.842</b>

**18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là giá trị còn lại của tài sản thuê tài chính.

**19. Phải trả ngắn hạn khác**

*Phải trả các đơn vị và cá nhân khác*

Kinh phí công đoàn

Cổ tức, lợi nhuận phải trả

Các khoản phải trả ngắn hạn khác

**Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.808.046	94.190.048
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	201.839.999	645.477.099
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	66.280.863	-
<b>Cộng</b>	<b>269.928.908</b>	<b>739.667.147</b>

**20. Vay và nợ thuê tài chính**

**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

*Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác*

Vay ngắn hạn ngân hàng

- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang<sup>(i)</sup>

- Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang<sup>(ii)</sup>

- Vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần<sup>(iii)</sup>

- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang<sup>(iv)</sup>

Vay ngắn hạn các cá nhân<sup>(v)</sup>

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)

Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)

**Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	220.422.873.853	148.119.409.314
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(i)</sup>	117.659.433.022	67.348.643.932
- Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang <sup>(ii)</sup>	49.907.217.790	38.274.308.280
- Vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần <sup>(iii)</sup>	27.933.179.498	15.832.128.122
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(iv)</sup>	24.923.043.543	26.664.328.980
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(v)</sup>	8.006.899.995	6.170.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	6.158.650.756	2.726.126.986
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	2.869.627.785	-
<b>Cộng</b>	<b>237.458.052.389</b>	<b>157.015.536.300</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).

(iii) Khoản vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11).

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ không quá 6 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11).

(v) Khoản vay các cá nhân bên ngoài và nhân viên Công ty để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	148.119.409.314	419.102.330.705	-	(346.798.866.166)	220.422.873.853
Vay ngắn hạn các cá nhân	6.170.000.000	14.623.965.000	-	(12.787.065.005)	8.006.899.995
Vay dài hạn đến hạn trả	2.726.126.986	-	5.451.578.948	(2.019.055.178)	6.158.650.756
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	2.869.627.785	-	2.869.627.785
<b>Cộng</b>	<b>157.015.536.300</b>	<b>433.726.295.705</b>	<b>8.321.206.733</b>	<b>(361.604.986.349)</b>	<b>237.458.052.389</b>

**20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	10.292.928.192	11.110.932.342
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(i)</sup>	10.292.928.192	11.110.932.342
Vay dài hạn các tổ chức khác	6.856.842.104	9.208.421.052
- Vay Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh An Giang <sup>(ii)</sup>	1.736.842.104	2.368.421.052
- Vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam <sup>(iii)</sup>	5.120.000.000	6.840.000.000
Nợ thuê tài chính	3.940.408.438	-
Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn 36 tháng	3.940.408.438	-
<b>Cộng</b>	<b>21.090.178.734</b>	<b>20.319.353.394</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 7 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Khoản vay Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng với lãi suất là 3,6%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 05 tháng 3 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang.

(iii) Khoản vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng với lãi suất là 2,6%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 04 tháng 12 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
		Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	14.100.000.000	3.807.071.808	10.292.928.192	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	9.208.421.052	2.351.578.948	6.856.842.104	-
Nợ thuê tài chính	6.810.036.223	2.869.627.785	3.940.408.438	-
<b>Cộng</b>	<b>30.118.457.275</b>	<b>9.028.278.541</b>	<b>21.090.178.734</b>	-
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	12.345.480.380	1.234.548.038	11.110.932.342	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.700.000.000	1.491.578.948	9.208.421.052	-
<b>Cộng</b>	<b>23.045.480.380</b>	<b>2.726.126.986</b>	<b>20.319.353.394</b>	-

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	Số cuối năm	Số đầu năm		
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền gốc phải trả	2.869.627.785	3.940.408.438	-	6.810.036.223
Lãi thuê phải trả	502.621.251	325.626.156	-	828.247.407
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>3.372.249.036</b>	<b>4.266.034.594</b>	-	<b>7.638.283.630</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	11.110.932.342	2.281.995.850	-	(3.100.000.000)	10.292.928.192
Vay dài hạn các tổ chức khác	9.208.421.052	-	-	(2.351.578.948)	6.856.842.104
Nợ thuê tài chính	-	9.451.187.909	(2.641.151.686)	(2.869.627.785)	3.940.408.438
<b>Cộng</b>	<b>20.319.353.394</b>	<b>11.733.183.759</b>	<b>(2.641.151.686)</b>	<b>(8.321.206.733)</b>	<b>21.090.178.734</b>

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.087.671.095	9.000.000.000	(8.779.821.188)	10.307.849.907
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	662.389.542	(590.950.000)	71.439.542
<b>Cộng</b>	<b>10.087.671.095</b>	<b>9.662.389.542</b>	<b>(9.370.771.188)</b>	<b>10.379.289.449</b>

**22. Vốn chủ sở hữu**

**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	42.348.200.000	31.761.150.000
Ông Phạm Uyên Nguyên	18.751.170.000	14.060.380.000
Ông Nguyễn Văn Kha	14.400.100.000	7.696.570.000
Các cổ đông khác	52.852.300.000	42.745.730.000
<b>Cộng</b>	<b>128.351.770.000</b>	<b>96.263.830.000</b>

Trong năm Công ty đã chào bán 3.208.794 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 15 tháng 3 năm 2019. Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 128.351.770.000 VND.

**22c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.835.177	9.626.383
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.835.177	9.626.383
- Cổ phiếu phổ thông	12.835.177	9.626.383
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.835.177	9.626.383
- Cổ phiếu phổ thông	12.835.177	9.626.383
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**22d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 15 tháng 3 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	: 11.551.659.601





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	9.000.000.000
• Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	:	662.389.542
• Trích quỹ thưởng đầu tư phát triển	:	11.174.316.248

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức năm trước	11.995.296.700	54.529.600
<b>Cộng</b>	<b>11.995.296.700</b>	<b>54.529.600</b>

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán  
Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	400	400

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	13.084.204.622	16.936.341.842
Doanh thu bán thành phẩm	471.085.603.539	415.231.670.144
<b>Cộng</b>	<b>484.169.808.161</b>	<b>432.168.011.986</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty chi phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	14.178.400	-
Doanh thu bán các thành phẩm	51.353.724.174	19.434.391.150

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	1.493.470.647	28.413.766
Hàng bán bị trả lại	14.990.865.458	12.256.071.590
Giảm giá hàng bán	154.510.953	387.061.145
<b>Cộng</b>	<b>16.638.847.058</b>	<b>12.671.546.501</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	12.572.316.182	16.947.799.661
Giá vốn của thành phẩm đã bán	310.563.099.918	264.983.681.995
<b>Cộng</b>	<b>323.135.416.100</b>	<b>281.931.481.656</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.628.258	38.516.585
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	943.248.103	705.651.458
Cổ tức, lợi nhuận được chia	620.409.200	639.011.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	115.023.457	28.610.520
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	184.800
<b>Cộng</b>	<b>1.735.309.018</b>	<b>1.411.974.363</b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.088.786.814	8.384.382.722
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	167.195.456	217.866.476
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.297.419.473	1.573.789.538
<b>Cộng</b>	<b>16.553.401.743</b>	<b>10.176.038.736</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	21.753.541.225	26.533.528.939
Chi phí vật liệu, bao bì	1.465.750	4.159.650
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	41.036.367	41.683.337
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.307.790	23.703.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.521.117.657	37.498.960.982
Chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi, quảng cáo	45.453.014.672	34.997.160.598
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2.068.102.985	2.501.800.384
Các chi phí khác	422.363.693	1.016.933.184
<b>Cộng</b>	<b>69.751.832.482</b>	<b>65.118.969.955</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.066.734.361	10.506.054.349
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.666.953.830	883.958.112
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.436.105.260	1.329.044.721
Thuế, phí và lệ phí	511.555.252	450.333.245
Dự phòng phải thu khó đòi	54.628.231	422.870.390
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.874.858.658	1.272.396.791
Chi phí khác	5.682.307.443	8.531.856.699
<b>Cộng</b>	<b>24.293.143.035</b>	<b>23.396.514.307</b>

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	10.957.581	8.409.679
<b>Cộng</b>	<b>10.957.581</b>	<b>8.409.679</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.287.624	72.614.399
Chi phí khác	196.470	-
<b>Cộng</b>	<b>6.484.094</b>	<b>72.614.399</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.411.114.408	32.387.247.391
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(*)</sup>	(7.898.289.805)	(9.000.000.000)
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <sup>(*)</sup>	(568.222.288)	(662.389.542)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	19.944.602.314	22.724.857.849
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.356.054	9.626.383
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.926</b>	<b>2.361</b>

<sup>(\*)</sup> Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm nay tạm trích theo tỷ lệ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.626.383	7.404.996
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	729.671	2.221.387
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>10.356.054</b>	<b>9.626.383</b>

**10b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.563 VND xuống còn 2.361 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	289.732.414.951	193.217.840.172
Chi phí nhân công	57.109.901.977	59.142.351.287
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.968.597.710	8.310.385.001
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.193.430.696	41.398.308.578
Chi phí khác	10.469.004.212	16.859.803.136
<b>Cộng</b>	<b>424.473.349.546</b>	<b>318.928.688.173</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	2.439.035.150	2.127.694.512
Tiền thưởng	670.950.000	899.697.000
Thù lao	318.000.000	402.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.427.985.150</b>	<b>3.429.391.512</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty chiếm 33% vốn điều lệ.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán bán thành phẩm cho bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch về mua hàng hóa với Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với số tiền là 52.254.500.202 VND (năm trước là 53.040.220.380 VND).

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thành phẩm thuốc các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa, nguyên liệu doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2019 là khoảng 3% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**Đỗ Thị Kim Lén**  
Người lập**Dương Ánh Ngọc**  
Kế toán trưởng**Nguyễn Văn Kha**  
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	73.732.952.831	63.767.329.828	7.459.510.116	859.443.244	145.819.236.019
Mua trong năm	1.205.681.818	10.396.318.289	2.116.865.091	136.363.637	13.855.228.835
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	836.590.909	-	-	836.590.909
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.229.277.563)	-	(215.128.727)	(10.444.406.290)
Giảm khác do phân loại lại	(8.236.505.625)	-	-	-	(8.236.505.625)
<b>Số cuối năm</b>	<b>66.702.129.024</b>	<b>64.770.961.463</b>	<b>9.576.375.207</b>	<b>780.678.154</b>	<b>141.830.143.848</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.391.877.952	11.866.598.932	1.724.202.843	304.624.517	15.287.304.244
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	13.745.274.985	25.380.286.942	3.396.051.644	573.959.061	43.095.572.632
Khấu hao trong năm	2.995.869.910	6.039.015.593	1.047.170.925	71.003.604	10.153.060.032
Thanh lý, nhượng bán	-	(840.825.290)	-	(163.841.127)	(1.004.666.417)
Giảm khác do phân loại lại	(142.631.059)	-	-	-	(142.631.059)
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.598.513.836</b>	<b>30.578.477.245</b>	<b>4.443.222.569</b>	<b>481.121.538</b>	<b>52.101.335.188</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	59.987.677.846	38.387.042.886	4.063.458.472	285.484.183	102.723.663.387
Số cuối năm	50.103.615.188	34.192.484.218	5.133.152.638	299.556.616	89.728.808.660
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: VND

**Đỗ Thị Kim Lén**  
Người lập**Dương Ánh Ngọc**  
Kế toán trưởng

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**Nguyễn Văn Kha**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	74.049.960.000	15.273.144.700	33.409.059.579	29.368.029.847	152.100.194.126
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	22.213.870.000	-	-	(22.213.870.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	32.387.247.391	32.387.247.391
Trích lập các quỹ	-	-	-	(6.945.601.148)	(6.945.601.148)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	(3.247.789.280)	-	(3.247.789.280)
Chia cổ tức những năm trước	-	-	-	(207.440.699)	(207.440.699)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>96.263.830.000</b>	<b>15.273.144.700</b>	<b>30.161.270.299</b>	<b>32.388.365.391</b>	<b>174.086.610.390</b>
Số dư đầu năm nay	96.263.830.000	15.273.144.700	30.161.270.299	32.388.365.391	174.086.610.390
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	32.087.940.000	185.430.000	-	-	32.273.370.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	28.411.114.407	28.411.114.407
Trích lập các quỹ	-	-	11.174.316.248	(20.836.705.790)	(9.662.389.542)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	(861.821.972)	-	(861.821.972)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>128.351.770.000</b>	<b>15.458.574.700</b>	<b>40.473.764.575</b>	<b>28.411.114.408</b>	<b>212.695.223.683</b>



**Đỗ Thị Kim Lén**  
Người lập



**Dương Ánh Ngọc**  
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**Nguyễn Văn Kha**  
Tổng Giám đốc



An Giang, ngày.....tháng.....năm 2020

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁT LUẬT**